

Phụ lục 2.1:
MỤC TIÊU, KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ, TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC

I. QUẢN TRỊ KINH DOANH

1. Chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh

1.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Mục tiêu chung

Chương trình Quản trị kinh doanh là CTĐT định hướng ứng dụng, có mục tiêu đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt có khả năng vận dụng hiệu quả các kiến thức, kỹ năng quản trị kinh doanh trong lĩnh vực chuyên môn; có khả năng ra quyết định quản trị phù hợp với những biến động của môi trường kinh doanh; có khả năng tự khởi sự kinh doanh để tạo việc làm cho bản thân và người khác; có năng lực tự học tập bồi dưỡng suốt đời;

Mục tiêu cụ thể:

- Sinh viên sau khi tốt nghiệp có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức tốt, có năng lực học tập suốt đời
- Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng vận dụng những kiến thức kinh tế và quản trị kinh doanh để tham gia điều hành hoạt động của doanh nghiệp hoặc tự khởi sự kinh doanh và điều hành hoạt động kinh doanh của bản thân
- Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng thực hiện được các kỹ năng chuyên môn và kỹ năng hỗ trợ phù hợp với các vị trí việc làm trong lĩnh vực quản trị kinh doanh
- Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng làm việc độc lập, tự chủ và chịu trách nhiệm trong các công việc chuyên môn quản trị kinh doanh

1.2. Chuẩn đầu ra

1.2.1. Yêu cầu về kiến thức

(PLO1): Vận dụng được kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn về chính trị và pháp luật, kinh tế - xã hội vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

(PLO2): Vận dụng được kiến thức nguyên lý quản trị tổ chức và quản trị các nguồn lực trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

(PLO3): Vận dụng có tính sáng tạo các kiến thức quản trị chiến lược, quản trị tác nghiệp, quản trị lĩnh vực hoạt động vào thực tiễn của doanh nghiệp

1.2.2. Yêu cầu về kỹ năng

(PLO4): Thực hiện được kỹ năng phân tích, hoạch định, triển khai, đánh giá chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp trong bối cảnh môi trường kinh doanh biến động

(PLO5): Thực hiện được kỹ năng phân tích, xây dựng, triển khai, đánh giá các kế hoạch tác nghiệp cơ bản của doanh nghiệp trong bối cảnh môi trường kinh doanh biến động

(PLO6): Thực hiện được kỹ năng, truyền đạt, thuyết trình, phản biện, bảo vệ quan điểm liên quan đến các vấn đề về quản trị kinh doanh; Thích nghi tốt trong làm việc nhóm

(PLO7): Xây dựng được kế hoạch khởi sự kinh doanh

1.2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO8): Có khả năng tự chủ làm việc độc lập, làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến quản trị kinh doanh; Có khả năng định hướng, hướng dẫn, giám sát người khác làm việc

(PLO9): Tuân thủ chuẩn mực đạo đức kinh doanh

1.2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

(PLO10): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

(PLO11): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

2. Chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh (chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế)

2.1. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh (Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế) là chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp, đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt có khả năng vận dụng hiệu quả các kiến thức kinh tế và quản trị kinh doanh trong thực tiễn, có khả năng thực hành kỹ năng chuyên môn nghề nghiệp; có khả năng thích ứng tốt trong môi trường làm việc có yếu tố nước ngoài; có khả năng ra quyết định quản trị trong những điều kiện phức tạp, thay đổi của môi trường kinh doanh; có khả năng tự khởi sự kinh doanh để tạo việc làm cho bản thân và người khác; có năng lực tự học tập bồi dưỡng suốt đời; có năng lực đào tạo và tư vấn chuyên môn trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.

Mục tiêu cụ thể:

+ Sinh viên sau khi tốt nghiệp có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức tốt, có năng lực học tập suốt đời.

+ Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng vận dụng hiệu quả những kiến thức kinh tế và quản trị kinh doanh để tham gia điều hành hoạt động của doanh nghiệp hoặc tự khởi sự kinh doanh và điều hành hoạt động kinh doanh của bản thân.

+ Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng thực hiện thành thạo các kỹ năng chuyên môn nghề nghiệp và kỹ năng hỗ trợ phù hợp với các vị trí việc làm trong lĩnh vực quản trị kinh doanh

+ Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng làm việc độc lập, tự chủ và chịu trách nhiệm trong các công việc chuyên môn quản trị kinh doanh

+ Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng sử dụng hiệu quả tiếng Anh trong môi trường làm việc.

2.2. Chuẩn đầu ra

2.2.1. Yêu cầu về kiến thức

(PLO1): Vận dụng được kiến thức lý luận cơ bản về chính trị, pháp luật, kinh tế - xã hội, tự nhiên vào thực tiễn hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

(PLO2): Vận dụng được kiến thức quản trị các nguồn lực trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

(PLO3): Vận dụng được các kiến thức chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo để giải quyết các vấn đề trong quản trị kinh doanh

(PLO4): Vận dụng và phân tích các kiến thức quản trị chiến lược, quản trị tác nghiệp, quản trị lĩnh vực hoạt động và các kiến thức hỗ trợ của quản trị kinh doanh vào thực tiễn của doanh nghiệp phù hợp với xu thế chuyển đổi của nền kinh tế số và biến động không ngừng của môi trường kinh doanh trong nước và quốc tế.

2.2.2. Yêu cầu về kỹ năng

(PLO5): Có kỹ năng phân tích, hoạch định, triển khai, đánh giá chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp trong bối cảnh môi trường kinh doanh biến động.

(PLO6): Có kỹ năng phân tích, xây dựng, triển khai, đánh giá các kế hoạch tác nghiệp cơ bản của doanh nghiệp trong bối cảnh môi trường kinh doanh biến động; Có kỹ năng sử dụng các phần mềm trong quản trị kinh doanh

(PLO7): Có kỹ năng truyền đạt, thuyết trình, phản biện, bảo vệ quan điểm liên quan đến các vấn đề về quản trị kinh doanh; có kỹ năng làm việc nhóm

(PLO8): Có kỹ năng xây dựng kế hoạch khởi sự kinh doanh

2.2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO9): Có khả năng tự chủ làm việc độc lập, làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến quản trị kinh doanh;

(PLO10): Có khả năng lãnh đạo, định hướng, hướng dẫn, giám sát người khác làm việc

2.2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

(PLO11): Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

(PLO12): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý của Trường Đại học Thương mại.

3. Chương trình đào tạo Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh

3.1. Mục tiêu của chương trình:

- Mục tiêu chung:

Chương trình Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh là CTĐT định hướng ứng dụng, đào tạo cử nhân khởi nghiệp và phát triển kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có năng lực khởi nghiệp, điều hành và phát triển hoạt động kinh doanh cũng như có khả năng hỗ trợ triển khai các hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp và tổ chức

- Mục tiêu cụ thể

+ Sinh viên sau khi tốt nghiệp có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức tốt, có năng lực học tập suốt đời

+ Sinh viên sau khi tốt nghiệp có năng lực tự tạo việc làm, khởi sự kinh doanh; điều hành và phát triển hoạt động kinh doanh mới; có năng lực đánh giá dự án khởi nghiệp và thực hiện các hoạt động hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi sự kinh doanh

+ Sinh viên sau khi tốt nghiệp có năng lực thực hiện các hoạt động đổi mới sáng tạo cũng như năng lực quản trị quá trình đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp

+ Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng làm việc độc lập, tự chủ và chịu trách nhiệm trong các công việc chuyên môn.

3. Chuẩn đầu ra

3.1 Yêu cầu về kiến thức

(PLO1): Vận dụng được các kiến thức về lý luận chính trị, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn phù hợp với hoạt động khởi nghiệp và phát triển kinh doanh

(PLO2): Giải thích được các yếu tố cơ bản của quá trình khởi nghiệp và phát triển kinh doanh cũng như những yêu cầu đối với một doanh nhân khởi nghiệp

(PLO3): Vận dụng được các nguyên lý của đổi mới sáng tạo và quá trình quản trị đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp

(PLO4): Vận dụng được các kiểu mô hình kinh doanh và các yếu tố trọng yếu của một mô hình kinh doanh

(PLO5): Vận dụng các kiến thức kinh doanh và quản trị để tổ chức, điều hành hoạt động kinh doanh khởi nghiệp.

(PLO6): Hiểu và vận dụng được các hoạt động hỗ trợ trong hệ sinh thái khởi nghiệp và các nguồn vốn tài trợ cho hoạt động khởi nghiệp và phát triển kinh doanh

3.2 Yêu cầu về kỹ năng

(PLO7): Có kỹ năng đánh giá sự phù hợp của bản thân với lựa chọn khởi sự kinh doanh và lập kế hoạch phát triển bản thân

(PLO8): Vận dụng được các công cụ của quá trình khởi tạo ý tưởng kinh doanh sáng tạo và xác định được ý tưởng kinh doanh sáng tạo của bản thân trong bối cảnh môi trường kinh doanh đa dạng; có kỹ năng xây dựng được kế hoạch khởi sự kinh doanh theo ý tưởng kinh doanh đã xác định và đánh giá tính khả thi của một kế hoạch kinh doanh

(PLO9): Có kỹ năng khởi tạo doanh nghiệp theo hình thức thành lập doanh nghiệp mới hoặc nhượng quyền

(PLO10): Có kỹ năng đánh giá dự án khởi sự kinh doanh và thực hiện các hoạt động hỗ trợ khởi sự kinh doanh với tư cách là cố vấn viên trong các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp

(PLO11): Có kỹ năng, truyền đạt, thuyết trình, phản biện, bảo vệ quan điểm liên quan đến các vấn đề về khởi nghiệp và quản trị kinh doanh

3.3 Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO12): Có khả năng tự chủ làm việc độc lập, làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến quản trị kinh doanh; Có khả năng định hướng, hướng dẫn, giám sát người khác làm việc

3.4 Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

(PLO13): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc

dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

(PLO14): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

II. KHÁCH SẠN – DU LỊCH

1. Chương trình đào tạo Quản trị dịch vụ lữ hành - du lịch

1.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- Mục tiêu chung:

Chương trình Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành là CTĐT định hướng ứng dụng, đào tạo cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có kiến thức cơ bản về kinh doanh và quản lý nói chung; có năng lực chuyên môn sâu và hiện đại, làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành phù hợp với thực tiễn trong điều kiện môi trường hội nhập quốc tế; thành thạo và phát triển năng lực thực hiện các nghiệp vụ và quản trị tác nghiệp tại các bộ phận điều hành, hướng dẫn du lịch, thị trường và các bộ phận khác trong doanh nghiệp lữ hành.

- Mục tiêu cụ thể:

- + Có sức khỏe tốt, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và khả năng học tập suốt đời.
- + Có khả năng vận dụng, phân tích được những kiến thức chuyên môn toàn diện trong lĩnh vực Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành: Kiến thức cơ bản về kinh doanh và quản lý nói chung, tìm hiểu và giải quyết những vấn đề liên quan; Kiến thức chuyên môn sâu và hiện đại thuộc lĩnh vực Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành trong môi trường hội nhập quốc tế: lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành.
- + Sử dụng được các kỹ năng tác nghiệp và quản trị trong doanh nghiệp lữ hành: kỹ năng tác nghiệp các nghiệp vụ; Kỹ năng lập kế hoạch, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành; Đồng thời có kỹ năng giao tiếp, phản biện và giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; Đạt chuẩn tiếng Anh theo quy định của Trường.
- + Có năng lực làm việc tự chủ, làm việc theo nhóm, tự chịu trách nhiệm, ý thức phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực chuyên môn về Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

1.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

1.2.1. Yêu cầu về kiến thức

(PLO1): Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học chính trị và pháp luật.

(PLO2): Phân tích được các nguyên lý về lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát các hoạt động kinh doanh.

(PLO3): Vận dụng được một số kiến thức nghiệp vụ và quản trị các tác nghiệp cơ bản của doanh nghiệp khách sạn vào thực tiễn hoạt động kinh doanh.

(PLO4): Tổng hợp được những kiến thức lý thuyết và thực tiễn chung về doanh nghiệp dịch vụ du lịch và lữ hành và kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành.

1.2.2. Yêu cầu về kỹ năng

(PLO5): Thực hiện được kỹ năng tác nghiệp các nghiệp vụ trong doanh nghiệp dịch vụ du lịch và lữ hành.

(PLO6): Có khả năng lập kế hoạch, quản lý các nguồn lực, đánh giá hiệu quả và khả năng dẫn dắt khởi nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành.

(PLO7): Có khả năng giao tiếp, phản biện và sử dụng giải pháp để giải quyết các vấn đề phát sinh trong kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành.

1.2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO10): Có ý thức kỷ luật cao, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

(PLO11): Có khả năng làm việc theo nhóm.

(PLO12): Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

1.2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

(PLO8): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

(PLO9): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

2. Chương trình đào tạo Quản trị khách sạn

2.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- Mục tiêu chung: Chương trình Quản trị khách sạn là CTĐT định hướng ứng dụng, đào tạo cử nhân Quản trị khách sạn có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có kiến thức cơ bản về kinh doanh và quản lý nói chung; có năng lực chuyên môn sâu và hiện đại, làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực quản trị khách sạn phù hợp với thực tiễn trong điều kiện môi trường hội nhập quốc tế; thành thạo và phát triển năng lực thực hiện các nghiệp vụ và quản trị tác nghiệp tại các bộ phận lễ tân, buồng, nhà hàng, bếp, an ninh và các bộ phận dịch vụ khác trong doanh nghiệp khách sạn.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Có sức khỏe tốt, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và khả năng học tập suốt đời.

+ Có khả năng vận dụng, phân tích được những kiến thức chuyên môn toàn diện trong lĩnh vực quản trị khách sạn: Kiến thức cơ bản về kinh doanh và quản lý nói chung, tìm hiểu và giải quyết những vấn đề liên quan; Kiến thức chuyên môn sâu và hiện đại thuộc lĩnh vực quản trị khách sạn trong môi trường hội nhập quốc tế: lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát các hoạt động kinh doanh khách sạn.

+ Sử dụng được các kỹ năng tác nghiệp và quản trị trong khách sạn: kỹ năng tác nghiệp các nghiệp vụ; Kỹ năng lập kế hoạch, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả kinh doanh khách sạn; Đồng thời có kỹ năng giao tiếp, phản biện và giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực quản trị khách sạn; Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; Đạt chuẩn tiếng Anh theo quy định của Trường.

+ Có năng lực làm việc tự chủ, làm việc theo nhóm, tự chịu trách nhiệm, ý thức phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực chuyên môn về quản trị khách sạn.

2.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

2.2.1. Yêu cầu về kiến thức

(PLO1): Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học chính trị và pháp luật.

(PLO2): Phân tích được các nguyên lý về lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát các hoạt động kinh doanh.

(PLO3): Vận dụng được một số kiến thức nghiệp vụ và quản trị các tác nghiệp cơ bản của doanh nghiệp dịch vụ du lịch và lồng ghép vào thực tiễn hoạt động kinh doanh.

(PLO4): Tổng hợp được những kiến thức lý thuyết và thực tiễn chung về doanh nghiệp khách sạn và kinh doanh khách sạn.

2.2.2. Yêu cầu về kỹ năng

(PLO5): Thực hiện được kỹ năng tác nghiệp các nghiệp vụ trong khách sạn. (PLO6): Có khả năng lập kế hoạch, quản lý các nguồn lực, đánh giá hiệu quả và khả năng dẫn dắt khởi nghiệp kinh doanh khách sạn.

(PLO7): Có khả năng giao tiếp, phản biện và sử dụng giải pháp để giải quyết các vấn đề phát sinh trong kinh doanh khách sạn.

2.2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO10): Có ý thức kỷ luật cao, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị khách sạn.

(PLO11): Có khả năng làm việc theo nhóm.

(PLO12): Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

2.2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

(PLO8): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

(PLO9): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

3. Chương trình đào tạo Quản trị khách sạn (chương trình định hướng nghề nghiệp)

3.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- Mục tiêu chung: Đào tạo cử nhân Quản trị khách sạn có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có kiến thức cơ bản về kinh doanh và quản lý nói chung; có năng lực chuyên môn sâu và hiện đại, làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực quản trị khách sạn phù hợp với thực tiễn trong điều kiện môi trường hội nhập quốc tế; thành thạo và phát triển năng lực thực hiện các nghiệp vụ và quản trị tác nghiệp tại các bộ phận lễ tân, buồng, nhà hàng, bếp, an ninh và các bộ phận dịch vụ khác trong doanh nghiệp khách sạn.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Có sức khỏe tốt, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và khả năng học tập suốt đời.

+ Có khả năng vận dụng, phân tích được những kiến thức chuyên môn toàn diện trong lĩnh vực quản trị khách sạn: Kiến thức cơ bản về kinh doanh và quản lý nói chung, tìm hiểu và giải quyết những vấn đề liên quan; Kiến thức chuyên môn sâu và hiện đại thuộc lĩnh vực quản trị khách sạn trong môi trường hội nhập quốc tế: lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát các hoạt động kinh doanh khách sạn.

+ Sử dụng được các kỹ năng tác nghiệp và quản trị trong khách sạn: kỹ năng tác nghiệp các nghiệp vụ; Kỹ năng lập kế hoạch, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả kinh doanh khách sạn; Đồng thời có kỹ năng giao tiếp, phản biện và giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực quản trị khách sạn; Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; Đạt chuẩn tiếng Anh theo quy định của Trường.

+ Có năng lực làm việc tự chủ, làm việc theo nhóm, tự chịu trách nhiệm, ý thức phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực chuyên môn về quản trị khách sạn.

3.2. Chuẩn đầu ra

3.2.1. Yêu cầu về kiến thức

(PLO1): Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học chính trị và pháp luật.

(PLO2): Phân tích được các nguyên lý về lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát các hoạt động kinh doanh.

(PLO3): Vận dụng được một số kiến thức nghiệp vụ và quản trị các tác nghiệp cơ bản của doanh nghiệp khách sạn vào thực tiễn hoạt động kinh doanh.

(PLO4): Tổng hợp được những kiến thức lý thuyết và thực tiễn chung về doanh nghiệp khách sạn và kinh doanh khách sạn.

3.2.2. Yêu cầu về kỹ năng

(PLO5): Thực hiện được kỹ năng tác nghiệp các nghiệp vụ trong khách sạn.

(PLO6): Có khả năng lập kế hoạch, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả kinh doanh khách sạn.

(PLO7): Có khả năng giao tiếp, phản biện và sử dụng giải pháp để giải quyết các vấn đề phát sinh trong kinh doanh khách sạn.

3.2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO10): Có ý thức kỷ luật cao, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị khách sạn.

(PLO11): Có khả năng làm việc theo nhóm.

(PLO12): Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

3.2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

(PLO8): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành.

(PLO9): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

4. Chương trình đào tạo Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (chương trình định hướng nghề nghiệp)

4.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- Mục tiêu chung:

Đào tạo cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có kiến thức cơ bản về kinh doanh và quản lý nói chung; có năng lực chuyên môn sâu và hiện đại, làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành phù hợp với thực tiễn trong điều kiện môi trường hội nhập quốc tế; thành thạo và phát triển năng lực thực hiện các nghiệp vụ và quản trị tác nghiệp tại các bộ phận điều hành, hướng dẫn du lịch, thị trường và các bộ phận khác trong doanh nghiệp lữ hành.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Có sức khỏe tốt, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và khả năng học tập suốt đời.

+ Có khả năng vận dụng, phân tích được những kiến thức chuyên môn toàn diện trong lĩnh vực Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành: Kiến thức cơ bản về kinh doanh và quản lý nói chung, tìm hiểu và giải quyết những vấn đề liên quan; Kiến thức chuyên môn sâu và hiện đại thuộc lĩnh vực Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành trong môi trường hội nhập quốc tế: lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành.

+ Sử dụng được các kỹ năng tác nghiệp và quản trị trong doanh nghiệp lữ hành: kỹ năng tác nghiệp các nghiệp vụ; Kỹ năng lập kế hoạch, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành; Đồng thời có kỹ năng giao tiếp, phản biện và giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; Đạt chuẩn tiếng Anh theo quy định của Trường.

+ Có năng lực làm việc tự chủ, làm việc theo nhóm, tự chịu trách nhiệm, ý thức phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực chuyên môn về Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

4.2. Chuẩn đầu ra

4.2.1. Yêu cầu về kiến thức

(PLO1): Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học chính trị và pháp luật.

(PLO2): Phân tích được các nguyên lý về lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát các hoạt động kinh doanh.

(PLO3): Vận dụng được một số kiến thức nghiệp vụ và quản trị các tác nghiệp cơ bản của doanh nghiệp dịch vụ du lịch và lữ hành vào thực tiễn hoạt động kinh doanh.

(PLO4): Tổng hợp được những kiến thức lý thuyết và thực tiễn chung về doanh nghiệp dịch vụ du lịch và lữ hành và kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành.

4.2.2. Yêu cầu về kỹ năng

(PLO5): Thực hiện được kỹ năng tác nghiệp các nghiệp vụ trong doanh nghiệp dịch vụ du lịch và lữ hành.

(PLO6): Có khả năng lập kế hoạch, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành.

(PLO7): Có khả năng giao tiếp, phản biện và sử dụng giải pháp để giải quyết các vấn đề

phát sinh trong kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành.

4.2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO10): Có ý thức kỷ luật cao, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

(PLO11): Có khả năng làm việc theo nhóm.

(PLO12): Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

4.2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

(PLO8): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

(PLO9): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

5. Chương trình đào tạo Quản trị khách sạn (chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế)

5.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- Mục tiêu chung:

Chương trình Quản trị khách sạn (Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế) là chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp đào tạo cử nhân Quản trị khách sạn có phẩm chất chính trị, đạo đức, văn hóa tốt; có khả năng vận dụng hiệu quả các kiến thức đa ngành, liên ngành kinh tế - kinh doanh, kiến thức chuyên sâu và hiện đại về quản trị khách sạn; thành thực kỹ năng tác nghiệp các nghiệp vụ và quản trị tác nghiệp tại các bộ phận lễ tân, buồng, nhà hàng và các bộ phận dịch vụ khác trong các khách sạn và loại hình cơ sở lưu trú cao cấp,...; có đủ năng lực nghề nghiệp và ngoại ngữ thích ứng với thực tiễn môi trường kinh doanh thay đổi và hội nhập quốc tế; có khả năng tự khởi sự kinh doanh để tạo việc làm cho bản thân và người khác; có năng lực nghiên cứu tốt và năng lực tự học tập bồi dưỡng suốt đời.

- Mục tiêu cụ thể:

(PO1): Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu tốt và khả năng học tập suốt đời;

(PO2): Có khả năng vận dụng hiệu quả những kiến thức đa ngành, liên ngành kinh tế - kinh doanh, kiến thức chuyên sâu và hiện đại về quản trị khách sạn, để tham gia điều hành hoạt động của doanh nghiệp hoặc tự khởi sự kinh doanh và điều hành hoạt động kinh doanh của bản thân;

(PO3): Có khả năng thực hiện thành thực các kỹ năng chuyên môn phù hợp với các vị trí việc làm trong lĩnh vực quản trị khách sạn: kỹ năng tác nghiệp các nghiệp vụ; kỹ năng lập kế hoạch, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả kinh doanh khách sạn; kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong môi trường làm việc quốc tế, phản biện và giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp; đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; đạt chuẩn tiếng Anh theo quy định của Trường.

(PO4): Có năng lực làm việc độc lập tự chủ, làm việc theo nhóm, tự chịu trách nhiệm, ý

thức phục vụ cộng đồng.

5.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

5.2.1. Kiến thức

(PLO1): Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học chính trị và pháp luật vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

(PLO2): Phân tích được các nguyên lý về lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát các hoạt động kinh doanh.

(PLO3): Phân tích được các kiến thức về doanh nghiệp khách sạn và kinh doanh khách sạn; vận dụng có hiệu quả vào thực tiễn môi trường kinh doanh thay đổi và hội nhập quốc tế.

(PLO4): Phân tích được những kiến thức liên ngành, kiến thức chuyên sâu và hiện đại về nghiệp vụ khách sạn và quản trị tác nghiệp khách sạn.

5.2.2. Yêu cầu về kỹ năng

(PLO5): Thực hiện thành thực kỹ năng tác nghiệp các nghiệp vụ trong khách sạn.

(PLO6): Thực hiện được kỹ năng quản trị tác nghiệp khách sạn (Lập kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch, quản lý các nguồn lực, đánh giá hiệu quả kinh doanh) và có khả năng dẫn dắt khởi sự kinh doanh khách sạn.

(PLO7): Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh, kỹ năng liên quan đến chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo, năng lực nghiên cứu và phản biện, sử dụng giải pháp để giải quyết các vấn đề phát sinh phức tạp trong kinh doanh khách sạn và loại hình cơ sở lưu trú cao cấp.

5.2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO8): Có ý thức kỷ luật cao, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị khách sạn.

(PLO9): Có khả năng tự chủ, thích ứng, làm việc độc lập sáng tạo và làm việc theo nhóm.

(PLO10): Có trách nhiệm với việc thực hiện nhiệm vụ được phân công, với cộng đồng và xã hội.

5.2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

(PLO11): Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

(PLO12): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý của Trường Đại học Thương mại.

III. MARKETING

1. Chương trình đào tạo Marketing thương mại

1.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- *Mục tiêu chung:*

Chương trình Marketing thương mại là chương trình đào tạo (CTĐT) định hướng ứng dụng, có mục tiêu là đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có thái độ đúng đắn, có năng lực tự chủ và trách nhiệm, có năng lực tự học và học tập suốt đời, có sức khỏe tốt; nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội, nguyên lý và qui luật trong kinh tế và kinh doanh,

hiểu biết rộng và bao quát những kiến thức cơ bản, cơ sở và bổ trợ về kinh tế - quản lý - kinh doanh, có kiến thức toàn diện về ngành Marketing, nắm vững các kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành Marketing Thương mại; có được các kiến thức lý luận, thực tiễn cốt lõi của ngành marketing cần thiết đối với nhà làm marketing và nhà quản trị marketing và marketing thương mại, thành thạo các kỹ năng nghề nghiệp của ngành Marketing và chuyên ngành Marketing Thương mại; đạt chuẩn chất lượng đầu ra của chương trình và có năng lực cơ bản nhận dạng và giải quyết các vấn đề liên quan đến chức năng quản trị, điều hành các quá trình kinh doanh, marketing, và marketing thương mại chủ yếu của doanh nghiệp theo hướng bền vững, đáp ứng nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực có trình độ đại học thuộc các lĩnh vực thương mại và marketing hiện đại trong môi trường kinh doanh trong nước và quốc tế luôn biến động và sự phát triển mạnh mẽ của môi trường số và kinh tế tri thức.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Chương trình đào tạo Marketing thương mại nhằm mục tiêu cụ thể là đào tạo người học vận dụng được kiến thức đại cương, kiến thức kinh tế, quản lý, kinh doanh và thương mại. Người học tốt nghiệp vận dụng tốt kiến thức lý thuyết và thực tiễn và các kỹ năng của ngành Marketing, vận dụng và thực hành được các kiến thức và kỹ năng căn bản, cập nhật và phát triển về ngành và các kiến thức và các kỹ năng chuyên sâu của chuyên ngành Marketing thương mại.

Người học tốt nghiệp vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của chuyên ngành marketing, thực hành được các kỹ năng chuyên sâu của chuyên ngành, vận dụng các kiến thức và kỹ năng về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình marketing của đơn vị/ tổ chức kinh doanh.

Người học tốt nghiệp có thể học ở các bậc học cao hơn về marketing và kinh doanh và thương mại trong và ngoài nước.

1.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

1.2.1. Yêu cầu về kiến thức

Người học tốt nghiệp biết vận dụng các kiến thức sau:

(PLO1): Vận dụng các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật.

(PLO2): Vận dụng sáng tạo các kiến thức nguyên lý, quy luật, lý luận và thực tiễn của tự nhiên, xã hội, kinh tế, chính trị Việt Nam và thế giới vào hoạt động kinh doanh và marketing của đơn vị/ doanh nghiệp; Vận dụng sáng tạo các kiến thức lập kế hoạch marketing và marketing hỗn hợp của doanh nghiệp.

1.2.2. Yêu cầu về kỹ năng

Người học tốt nghiệp biết thực hiện các kỹ năng của ngành marketing và chuyên ngành Marketing Thương mại gồm:

(PLO3): Biết thực hiện các kỹ năng quản trị nghiên cứu marketing, phân tích marketing và giải quyết các vấn đề của marketing và marketing thương mại;

(PLO4): Biết thực hiện các kỹ năng lập và kiểm soát chiến lược marketing và chiến lược marketing thương mại;

(PLO5): Biết thực hiện các kỹ năng quản trị từng thành tố marketing mix trong hoạt động marketing và marketing thương mại của đơn vị;

(PLO6): Biết thực hiện các kỹ năng quản trị các hoạt động marketing thương mại bán buôn, marketing thương mại bán lẻ của đơn vị/ doanh nghiệp, quản trị công nghệ marketing bán buôn và công nghệ marketing bán lẻ của đơn vị/ doanh nghiệp;

(PLO7): Kỹ năng tổ chức và quản lý, thực hiện theo nhiệm vụ được phân công; làm việc nhóm; lập báo cáo, trình diễn vấn đề; kỹ năng giao tiếp và truyền thông.

1.2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

Người học tốt nghiệp làm chủ được năng lực và hình thành được các năng lực và thái độ sau:

(PLO8): Có năng lực phân tích, lập kế hoạch, đánh giá, phản biện, phê phán và dẫn dắt, điều phối về nghiệp vụ, các hoạt động chuyên môn marketing và marketing thương mại của cá nhân, nhóm, của đơn vị/ doanh nghiệp;

(PLO9): Có năng lực tự học tập suốt đời, năng lực cập nhật kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp, năng lực thích ứng, cải tiến, sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;

(PLO10): Có ý thức vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập, trong thực hiện các nhiệm vụ, có tinh thần khởi nghiệp;

(PLO11): Có ý thức và thực hiện nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế, và các qui định, Có ý thức tích cực tham gia các hoạt động tập thể, ngoại khóa.

1.2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

Người học tốt nghiệp đạt chuẩn biết thực hiện các kỹ năng:

(PLO12): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với người học trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại; Có kỹ năng sử dụng tiếng ngoại ngữ Anh trong giao tiếp.

(PLO13): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với người học trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại; Có kỹ năng sử dụng các phần mềm tin học văn phòng và phần mềm trong marketing.

2. Chương trình đào tạo Quản trị thương hiệu

2.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- *Mục tiêu chung:*

Chương trình Quản trị Thương hiệu là CTĐT định hướng ứng dụng, có mục tiêu là đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có thái độ đúng đắn, có năng lực tự chủ và trách nhiệm, có năng lực tự học và học tập suốt đời, có sức khỏe tốt; nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội, nguyên lý và qui luật trong kinh tế và kinh doanh, hiểu biết rộng và bao quát những kiến thức cơ bản, cơ sở và bổ trợ về kinh tế - quản lý - kinh doanh, có kiến thức toàn diện về ngành Marketing, nắm vững các kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành Quản trị Thương hiệu; có được các kiến thức lý luận, thực tiễn cốt lõi của ngành Marketing cần thiết đối với nhà làm marketing và nhà quản trị marketing và quản trị thương hiệu, thành thạo các kỹ năng nghề nghiệp của ngành Marketing và chuyên ngành Quản trị Thương hiệu; đạt chuẩn chất lượng đầu

ra của chương trình và có năng lực cơ bản nhận dạng và giải quyết các vấn đề liên quan đến chức năng quản trị, điều hành các quá trình kinh doanh, marketing, và quản trị thương hiệu chủ yếu của doanh nghiệp theo hướng bền vững, đáp ứng nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực có trình độ đại học thuộc các lĩnh vực thương mại và marketing hiện đại trong môi trường kinh doanh trong nước và quốc tế luôn biến động và sự phát triển mạnh mẽ của môi trường số và kinh tế tri thức.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Chương trình đào tạo Quản trị Thương hiệu nhằm mục tiêu cụ thể là đào tạo người học vận dụng được kiến thức đại cương, kiến thức kinh tế, quản lý, kinh doanh và thương mại. Người học tốt nghiệp vận dụng tốt kiến thức lý thuyết và thực tiễn và các kỹ thực hành, kỹ năng căn bản, cập nhật và phát triển về ngành và các kiến thức và các kỹ năng chuyên sâu của chuyên ngành Quản trị Thương hiệu.

Người học tốt nghiệp vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của chuyên ngành Quản trị thương hiệu, thực hành được các kỹ năng chuyên sâu của chuyên ngành, vận dụng các kiến thức và kỹ năng về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình marketing của đơn vị/ tổ chức kinh doanh.

Người học tốt nghiệp sẽ có lộ trình phát triển nghề nghiệp từ chuyên viên marketing đến nhà quản trị marketing cấp thấp, cấp trung và cấp cao ở các đơn vị kinh doanh hoặc đơn vị cung ứng dịch vụ và tư vấn marketing, truyền thông, nghiên cứu marketing, hoặc các đơn vị nhà nước hoặc phi chính phủ có các đối tác và khách hàng bên ngoài.

Các cơ hội vị trí việc làm: nhân viên/ chuyên viên marketing, bán hàng, truyền thông marketing, quảng cáo, nghiên cứu thị trường và khách hàng, quản trị tuyến sản phẩm hoặc nhãn hàng, quản trị kênh phân phối hoặc thị trường, quản trị bán hàng/dịch vụ khách hàng/ chăm sóc khách hàng, quản trị thương hiệu, phát triển thương hiệu, thiết kế nhận diện thương hiệu, truyền thông thương hiệu...

Người học tốt nghiệp có thể học ở các bậc học cao hơn về marketing và kinh doanh và thương mại trong và ngoài nước.

2.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

2.2.1. Yêu cầu về kiến thức

Người học tốt nghiệp biết vận dụng các kiến thức sau:

(PLO1): Vận dụng các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật.

(PLO2): Vận dụng sáng tạo các kiến thức nguyên lý, quy luật, lý luận và thực tiễn của tự nhiên, xã hội, kinh tế, chính trị Việt Nam và thế giới vào hoạt động kinh doanh và marketing của đơn vị/ doanh nghiệp; Vận dụng sáng tạo các kiến thức lập kế hoạch marketing và marketing hỗn hợp của doanh nghiệp.

2.2.2. Yêu cầu về kỹ năng

Người học tốt nghiệp đạt chuẩn biết thực hiện các kỹ năng của ngành marketing và chuyên ngành Quản trị Thương hiệu gồm:

(PLO3: biết thực hiện các kỹ năng quản trị nghiên cứu marketing, phân tích marketing và giải quyết các vấn đề của marketing và quản trị thương hiệu;

(PLO4): Biết thực hiện các kỹ năng lập và kiểm soát chiến lược marketing và chiến lược thương hiệu;

(PLO5): Biết thực hiện các kỹ năng quản trị từng thành tố marketing mix trong hoạt động marketing của đơn vị;

(PLO6): Biết thực hiện các kỹ năng quản trị thương hiệu; Bảo vệ và phát triển thương hiệu; Xây dựng chiến lược thương hiệu; Đánh giá, phát triển, khai thác tài sản thương hiệu;

(PLO7): Biết thực hiện các kỹ năng tổ chức và quản lý, thực hiện theo nhiệm vụ được phân công; làm việc nhóm; lập báo cáo, trình diễn vấn đề; kỹ năng giao tiếp và truyền thông.

2.2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

Người học tốt nghiệp làm chủ được năng lực tự chủ và hình thành được các trách nhiệm và thái độ sau:

(PLO8): Có năng lực phân tích, lập kế hoạch, đánh giá và dẫn dắt, điều phối về nghiệp vụ, các hoạt động chuyên môn marketing và quản trị thương hiệu của cá nhân, nhóm, của đơn vị/doanh nghiệp;

(PLO9): Có năng lực tự học tập suốt đời, năng lực cập nhật kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp, năng lực thích ứng, cải tiến, sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;

(PLO10): Có ý thức vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập, trong thực hiện các nhiệm vụ, có tinh thần khởi nghiệp;

(PLO11): Có ý thức và thực hiện nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế, và các qui định, có ý thức tích cực tham gia các hoạt động tập thể, ngoại khóa.

2.2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

Người học tốt nghiệp đạt chuẩn biết thực hiện các kỹ năng:

(PLO12): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với người học trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại; Có kỹ năng sử dụng tiếng ngoại ngữ Anh trong giao tiếp.

(PLO13): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với người học trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại; Có kỹ năng sử dụng các phần mềm tin học văn phòng.

3. Chương trình đào tạo Marketing số

3.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- *Mục tiêu chung:*

Chương trình Marketing số thuộc ngành Marketing là chương trình đào tạo (CTĐT) định hướng ứng dụng, có mục tiêu là đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có thái độ đúng đắn, có năng lực tự chủ và trách nhiệm, có năng lực tự học và học tập suốt đời, có sức khỏe tốt; nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội, nguyên lý và qui luật trong kinh tế và kinh doanh, hiểu biết rộng và bao quát những kiến thức cơ bản, cơ sở và bổ trợ về kinh tế - quản lý - kinh doanh, có kiến thức toàn diện về ngành Marketing, nắm vững các kiến thức chuyên sâu về Marketing số; có được các kiến thức lý luận, thực tiễn cốt lõi của ngành Marketing và Marketing số cần thiết đối với nhà làm marketing và nhà quản trị Marketing số, thành thạo các kỹ năng nghề nghiệp của ngành đào tạo marketing và chương trình đào tạo Marketing số; đạt chuẩn chất

lượng đầu ra và có năng lực cơ bản nhận dạng và giải quyết các vấn đề liên quan đến quản trị, điều hành các quá trình marketing và Marketing số chủ yếu của doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực có trình độ đại học thuộc các lĩnh vực thương mại hiện đại trong môi trường kinh doanh luôn biến động và sự phát triển mạnh mẽ của môi trường kinh doanh số và tri thức.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Chương trình đào tạo Marketing số thuộc ngành Marketing có mục tiêu cụ thể là đào tạo người học vận dụng được kiến thức, đại cương, kiến thức kinh tế, quản lý, kinh doanh và thương mại. Người học tốt nghiệp vận dụng tốt kiến thức lý thuyết và thực tiễn, các kỹ năng của ngành Marketing, vận dụng và thực hành được các kiến thức và các kỹ năng căn bản, cập nhật và phát triển của ngành marketing và các kiến thức và các kỹ năng chuyên sâu của Marketing số.

Họ vận dụng tốt các kiến thức và kỹ năng về lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá và giám sát các quá trình Marketing số để bán và quảng bá sản phẩm/ dịch vụ của đơn vị/ tổ chức kinh doanh trong môi trường số hóa, kỹ năng vận dụng các công cụ marketing số nhằm hỗ trợ chiến lược marketing số và marketing chung của đơn vị/ tổ chức, kỹ năng phân tích để theo dõi và đo lường các hoạt động marketing số. Người học tốt nghiệp sẽ có lộ trình phát triển nghề nghiệp từ chuyên viên marketing số đến nhà quản trị marketing cấp thấp, cấp trung và cấp cao marketing số ở các đơn vị kinh doanh hoặc đơn vị cung ứng dịch vụ và tư vấn về marketing, truyền thông, và nghiên cứu marketing và marketing số, hoặc các đơn vị nhà nước hoặc phi chính phủ.

Các vị trí việc làm: chuyên viên marketing số, SEO, phương tiện số, bán hàng, truyền thông marketing, quảng cáo, nghiên cứu thị trường và nghiên cứu khách hàng, phân tích marketing, sáng tạo và thiết kế nội dung cho marketing số, quản trị bán hàng trong marketing và marketing số.

Người học tốt nghiệp có thể học ở các bậc học cao hơn về marketing số, marketing và kinh doanh và thương mại trong trong và ngoài nước.

3.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

3.2.1. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp vận dụng các kiến thức sau

(PLO1): Vận dụng các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật

(PLO2): Vận dụng sáng tạo các kiến thức nguyên lý, quy luật, lý luận và thực tiễn của tự nhiên, xã hội, kinh tế, chính trị Việt Nam và thế giới vào hoạt động kinh doanh và marketing số của đơn vị/ doanh nghiệp

3.2.2. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn đánh giá kiến thức và biết thực hành các kỹ năng của ngành marketing và chuyên ngành Marketing số gồm:

(PLO3): Quản trị nghiên cứu marketing, phân tích marketing và giải quyết các vấn đề của marketing và quản trị nghiên cứu marketing, phân tích marketing và giải quyết các vấn đề của marketing số

(PLO4): Lập và kiểm soát chiến lược marketing và chiến lược marketing số

(PLO5): Quản trị từng thành tố marketing mix trong hoạt động marketing số của doanh nghiệp với SF/ DV doanh nghiệp, thương hiệu sản phẩm và thương hiệu doanh nghiệp.

(PLO6): Quản trị marketing số của doanh nghiệp, quản trị hoạt động marketing qua mạng xã hội, marketing nội dung, phân tích marketing số của doanh nghiệp

(PLO7): Có năng lực phân tích, lập kế hoạch, đánh giá và dẫn dắt, điều phối về nghiệp vụ, các hoạt động chuyên môn marketing và quản trị thương hiệu của cá nhân, nhóm, của đơn vị/ doanh nghiệp

3.2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

Sinh viên tốt nghiệp làm chủ được năng lực và hình thành được các thái độ sau:

(PLO8) Có năng lực phân tích, lập kế hoạch, đánh giá và dẫn dắt, điều phối về nghiệp vụ, các hoạt động chuyên môn marketing số của nhóm, của đơn vị/ doanh nghiệp

(PLO9). Có năng lực tự học tập suốt đời, năng lực cập nhật kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp, năng lực thích ứng, cải tiến, sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao

(PLO10). Có ý thức vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập, trong thực hiện các nhiệm vụ, có tinh thần khởi nghiệp

(PLO11). Có ý thức và thực hiện nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế, và các qui định, Có ý thức tích cực tham gia các hoạt động tập thể, ngoại khóa

3.2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn biết thực hiện các kỹ năng:

(PLO11). Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại; Có kỹ năng sử dụng tiếng ngoại ngữ Anh trong giao tiếp.

(PLO12). Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại; Có kỹ năng sử dụng các phần mềm tin học văn phòng và phần mềm trong marketing số.

4. Chương trình đào tạo Marketing thương mại (Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế)

4.1 Mục tiêu của chương trình đào tạo

- Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo (CTĐT) Marketing Thương mại định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế (ĐHCSNNQT) của Trường Đại học Thương mại (ĐHTM) là chương trình định hướng nghề nghiệp. CTĐT này có mục tiêu là đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có thái độ đúng đắn, có năng lực tự chủ và trách nhiệm, có năng lực tự học và học tập suốt đời, có sức khỏe tốt; nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội, nguyên lý và qui luật trong kinh tế và kinh doanh, hiểu biết rộng và bao quát những kiến thức cơ bản, liên ngành trong kinh tế - quản lý - kinh doanh, có kiến thức toàn diện về ngành Marketing, nắm vững các kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành Marketing Thương mại; có được các kiến thức lý luận, thực tiễn cốt lõi và có các kỹ năng nghề nghiệp thành thực của ngành marketing cần thiết đối với nhà quản trị marketing và marketing thương mại. Những người tốt nghiệp có khả năng làm việc trong môi

trường quốc tế, là cầu nối với các đối tác trong và ngoài nước, thành thạo các kỹ năng nghề nghiệp của ngành Marketing và chuyên ngành Marketing Thương mại.

Người học tốt nghiệp đạt chuẩn chất lượng đầu ra của chương trình. Họ có năng lực nghiên cứu tốt, có năng lực cơ bản nhận dạng và giải quyết các vấn đề liên quan đến chức năng quản trị, điều hành các quá trình kinh doanh, marketing, và marketing thương mại chủ yếu của doanh nghiệp theo hướng bền vững, đáp ứng nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực có trình độ đại học giỏi về chuyên môn và giao tiếp và làm việc được bằng ngoại ngữ tiếng Anh trong môi trường kinh doanh luôn biến động và sự phát triển mạnh mẽ của môi trường số và kinh tế tri thức.

- Mục tiêu cụ thể:

Chương trình đào tạo ĐHCSSNNQT Marketing Thương mại nhằm mục tiêu cụ thể là đào tạo người học vận dụng được kiến thức đại cương, kiến thức kinh tế, quản lý, kinh doanh và thương mại. Người học tốt nghiệp vận dụng sáng tạo kiến thức lý thuyết và thực tiễn và các kỹ năng của ngành Marketing, vận dụng và thực hành **tốt** các kiến thức và kỹ năng căn bản, cập nhật và phát triển của nghề marketing làm việc trong môi trường quốc tế .

Người học tốt nghiệp vận dụng **tốt** kiến thức lý thuyết và thực tiễn của chuyên ngành Marketing, biết thực hành tốt các kỹ năng chuyên sâu của chuyên ngành Marketing Thương mại, có năng lực nghiên cứu tốt, vận dụng sáng tạo các kiến thức và kỹ năng về lập kế hoạch marketing, kế hoạch chiến lược marketing, tổ chức và giám sát các quá trình marketing, marketing hỗn hợp, hoạt động nghiên cứu marketing của đơn vị/ tổ chức kinh doanh trong và ngoài nước ở các lĩnh vực khác nhau trong môi trường môi trường kinh doanh luôn biến động và sự phát triển mạnh mẽ của môi trường số và kinh tế tri thức. Người học tốt nghiệp CTĐT ĐHCSSNNQT Marketing Thương mại có thể sử dụng thành thạo tiếng Anh trong giao tiếp và công việc chuyên môn marketing.

Người học tốt nghiệp có thể làm được vị trí nghề nhân viên marketing, truyền thông marketing, nghiên cứu và phân tích marketing. Cụ thể làm được các công việc marketing, bán hàng, truyền thông marketing, quảng cáo, nghiên cứu và phân tích thị trường và khách hàng, quản trị tuyến sản phẩm, quản trị kênh phân phối hoặc thị trường, quản trị bán hàng/dịch vụ khách hàng/ chăm sóc khách hàng, quản lý marketing thương mại bán buôn, quản lý marketing thương mại bán lẻ, quản trị bán hàng trong bán buôn, quản trị bán hàng trong bán lẻ của các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Người học tốt nghiệp có thể học ở các bậc học cao hơn về marketing và kinh doanh và thương mại trong và ngoài nước.

4.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

4.2.1. Yêu cầu về kiến thức

Người học tốt nghiệp biết vận dụng sáng tạo các kiến thức sau:

(PLO1): Vận dụng các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật, kiến thức liên ngành trong xu thế chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

(PLO2): Vận dụng sáng tạo các kiến thức nguyên lý, quy luật, lý luận và thực tiễn của tự nhiên, xã hội, kinh tế, chính trị Việt Nam và thế giới vào hoạt động kinh doanh và marketing

của doanh nghiệp/ tổ chức trong và ngoài nước; Vận dụng sáng tạo các kiến thức lập kế hoạch marketing và marketing hỗn hợp của doanh nghiệp trong môi trường có yếu tố nước ngoài.

4.2.2. Kỹ năng

Người học tốt nghiệp biết thực hiện tốt các kỹ năng của ngành marketing và chuyên ngành Marketing Thương mại gồm:

(PLO3): Biết thực hiện tốt các kỹ năng quản trị nghiên cứu marketing, phân tích marketing và giải quyết các vấn đề của marketing và marketing thương mại trong môi trường có yếu tố nước ngoài;

(PLO4): Biết thực hiện tốt các kỹ năng lập và kiểm soát chiến lược marketing và chiến lược marketing thương mại trong nước và quốc tế;

(PLO5): Biết thực hiện tốt các kỹ năng quản trị từng thành tố marketing mix trong hoạt động marketing, quản trị truyền thông marketing và marketing thương mại của doanh nghiệp/ tổ chức trong môi trường có yếu tố nước ngoài;

(PLO6): Biết thực hiện tốt các kỹ năng quản trị các hoạt động marketing thương mại bán buôn, marketing thương mại bán lẻ của doanh nghiệp/ tổ chức, quản trị công nghệ marketing bán buôn và công nghệ marketing bán lẻ của doanh nghiệp/ tổ chức;

(PLO7): Biết thực hiện tốt các kỹ năng tổ chức và quản lý, thực hiện theo nhiệm vụ được phân công; làm việc nhóm; lập báo cáo, trình diễn vấn đề; kỹ năng giao tiếp và truyền thông.

4.2.2. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

Người học tốt nghiệp làm chủ được năng lực và hình thành được các năng lực và thái độ sau:

(PLO8): Có năng lực phân tích, lập kế hoạch, đánh giá, phản biện, phê phán và dẫn dắt, điều phối về nghiệp vụ, các hoạt động chuyên môn của cá nhân, nhóm, của đơn vị/ doanh nghiệp;

(PLO9): Có năng lực tự học tập suốt đời, năng lực cập nhật kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp, năng lực thích ứng, cải tiến, sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;

(PLO10): Có ý thức vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập, trong thực hiện các nhiệm vụ, có tinh thần khởi nghiệp;

(PLO11): Có ý thức và thực hiện nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế, và các qui định, Có ý thức tích cực tham gia các hoạt động tập thể, ngoại khóa.

4.2.3. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

Người học tốt nghiệp đạt chuẩn biết thực hiện các kỹ năng:

(PLO12): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

(PLO13): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý của Trường Đại học Thương mại.

IV. KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

1. Chương trình đào tạo Kế toán doanh nghiệp

1.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Mục tiêu chung: Chương trình đào tạo Kế toán doanh nghiệp là chương trình đào tạo định hướng ứng dụng, có mục tiêu đào tạo cử nhân Kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu, hiện đại về kế toán, kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật; có kỹ năng nhận thức liên quan đến phản biện, phân tích, tổng hợp; kỹ năng thực hành nghề nghiệp kế toán, kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ phức tạp; làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm trong việc hướng dẫn, truyền bá, phổ biến kiến thức, thuộc ngành kế toán và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ. Sinh viên tốt nghiệp có đủ khả năng thực hiện và tổ chức thực hiện công tác kế toán tại các doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp nước ngoài, và các tổ chức khác.

Mục tiêu cụ thể:

Đào tạo cử nhân Kế toán đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đại học; cụ thể là: Chuẩn đầu ra về kiến thức, bao gồm các kiến thức chuyên môn, kiến thức về xã hội, chính trị và pháp luật, kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát và quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn; Chuẩn đầu ra về kỹ năng, gồm các kỹ năng giải quyết vấn đề phức tạp liên quan tới chuyên môn, kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành, kỹ năng thuyết trình, phổ biến kiến thức chuyên môn... Chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ và trách nhiệm, gồm: làm việc độc lập và theo nhóm, giải thích, hướng dẫn, giám sát hoạt động chuyên môn, tự định hướng và đưa ra các kết luận có liên quan tới hoạt động nghề nghiệp, quản lý, điều phối, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn kế toán; và chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học để người học đảm nhiệm được và đảm nhiệm tốt các vị trí công việc sau khi tốt nghiệp cũng như có khả năng tiếp tục học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường.

1.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

1.2.1. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kế toán doanh nghiệp đạt chuẩn đầu ra về kiến thức sau:

- (PLO1): Phân tích, ứng dụng được các kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng, hiện đại về kế toán, kiểm toán và phân tích vào hoạt động chuyên môn trong bối cảnh hội nhập quốc tế và sự thay đổi của công nghệ.
- (PLO2): Áp dụng được các kiến thức cơ bản về xã hội, khoa học chính trị và pháp luật đáp ứng yêu cầu của chuyên môn nghề nghiệp.
- (PLO3): Tổ chức ứng dụng, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát và quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn nghề nghiệp tại các đơn vị, tổ chức.

1.2.2. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kế toán doanh nghiệp đạt chuẩn đầu ra về kỹ năng sau:

- (PLO4): Phân tích, sử dụng được các kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan tới hoạt động chuyên môn kế toán, kiểm toán, phân tích trong các đơn vị, tổ chức. Phản biện, phê phán, sử dụng các giải pháp thay thế để giải quyết các

vấn đề chuyên môn phù hợp với bối cảnh.

- (PLO5): Tổ chức, dẫn dắt; đề xuất, thiết kế dự án khởi nghiệp, có khả năng xây dựng được đề án tạo việc làm cho mình và cho người khác thuộc chuyên môn kế toán, kiểm toán.
- (PLO6): Đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm; kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; kỹ năng phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp thuộc chuyên môn nghề nghiệp.

1.2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kế toán doanh nghiệp đạt chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ và trách nhiệm sau:

- (PLO7): Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong các môi trường khác nhau, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; có đạo đức nghề nghiệp.
- (PLO8): Giải thích, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện các công việc chuyên môn kế toán, kiểm toán; tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
- (PLO9): Lập được kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn kế toán, kiểm toán trong đơn vị, tổ chức.

1.2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kế toán doanh nghiệp đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học như sau:

- (PLO10): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại; có khả năng sử dụng hiệu quả tiếng Anh trong giao tiếp và công việc chuyên môn.
- (PLO11): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

2. Chương trình đào tạo Kế toán công

2.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo cử nhân ngành Kế toán, chuyên ngành Kế toán công là chương trình đào tạo định hướng ứng dụng, có mục tiêu đào tạo cử nhân kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, xã hội, quản lý tài chính khu vực công, nắm vững kiến thức chuyên môn về kế toán, kiểm toán, phân tích kinh tế, có năng lực thực hiện công tác kế toán, kiểm toán và khả năng hoạch định chính sách kế toán, kiểm toán ở khu vực công. Sinh viên tốt nghiệp có khả năng tổ chức, thực hiện công tác kế toán tại các đơn vị trong khu vực công, các doanh nghiệp, tổ chức hoặc giảng dạy tại các Viện, trường, các cơ sở đào tạo.

Mục tiêu cụ thể:

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Kế toán công đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đại học; cụ thể là: Chuẩn đầu ra về kiến thức, bao gồm các kiến thức chuyên môn, kiến thức về xã hội, chính trị và pháp luật, kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát và quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn; Chuẩn đầu ra về kỹ năng, gồm các kỹ năng giải quyết vấn đề phức tạp liên quan tới chuyên môn, kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành, kỹ năng thuyết trình, phổ biến kiến thức chuyên môn... Chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ và trách nhiệm, gồm: làm việc độc lập và theo nhóm, giải thích, hướng dẫn, giám sát hoạt động chuyên môn, tự định hướng và đưa ra các kết luận có liên quan tới hoạt động nghề nghiệp, quản lý, điều phối, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn kế toán; và chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học để người học đảm nhiệm được và đảm nhiệm tốt các vị trí công việc sau khi tốt nghiệp cũng như có khả năng tiếp tục học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường.

2.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

2.2.1. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kế toán công đạt chuẩn đầu ra về kiến thức sau:

- (PLO1): Phân tích, ứng dụng được kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng, hiện đại về kế toán, kiểm toán và phân tích vào hoạt động chuyên môn trong bối cảnh hội nhập quốc tế và sự thay đổi của công nghệ
- (PLO2): Áp dụng được các kiến thức cơ bản về xã hội, khoa học chính trị và pháp luật đáp ứng yêu cầu của chuyên môn nghề nghiệp.
- (PLO3): Tổ chức ứng dụng, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát và quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn nghề nghiệp tại các đơn vị, tổ chức.

2.2.2. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kế toán công đạt chuẩn đầu ra về kỹ năng sau:

- (PLO4): Phân tích, áp dụng được các kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan tới hoạt động chuyên môn kế toán, kiểm toán, phân tích trong các đơn vị, tổ chức. Phản biện, phê phán, sử dụng các giải pháp thay thế để giải quyết các vấn đề chuyên môn phù hợp với bối cảnh.
- (PLO5): Tổ chức, dẫn dắt; đề xuất, thiết kế dự án khởi nghiệp, có khả năng xây dựng được đề án tạo việc làm cho mình và cho người khác thuộc chuyên môn kế toán, kiểm toán.
- (PLO6): Đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm; kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; kỹ năng phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp thuộc chuyên môn nghề nghiệp.

2.2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kế toán công đạt chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ và trách nhiệm sau:

- (PLO7): Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong các môi trường khác nhau, chịu

trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; có đạo đức nghề nghiệp.

(PLO8): Giải thích, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện các công việc chuyên môn kế toán, kiểm toán; tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

(PLO9): Lập được kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn kế toán, kiểm toán trong đơn vị, tổ chức.

2.2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kiểm toán đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học như sau:

(PLO10): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại; có khả năng sử dụng hiệu quả tiếng Anh trong giao tiếp và công việc chuyên môn.

(PLO11): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

3. Chương trình đào tạo Kiểm toán

3.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo ngành Kiểm toán là chương trình đào tạo định hướng ứng dụng có mục tiêu đào tạo cử nhân Kiểm toán có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về kiểm toán, kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật; có kỹ năng nhận thức liên quan đến phản biện, phân tích, tổng hợp; kỹ năng thực hành nghề nghiệp kiểm toán, kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ phức tạp; làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm trong việc hướng dẫn, truyền bá, phổ biến kiến thức, thuộc ngành kiểm toán và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ. Sinh viên tốt nghiệp có đủ khả năng thực hiện và tổ chức thực hiện công tác kiểm toán tại các doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp nước ngoài, và các tổ chức khác.

Mục tiêu cụ thể:

Đào tạo cử nhân ngành Kiểm toán đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đại học, cụ thể là: Chuẩn đầu ra về kiến thức, bao gồm các kiến thức chuyên môn, kiến thức về xã hội, chính trị và pháp luật, kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát và quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn; Chuẩn đầu ra về kỹ năng, gồm các kỹ năng giải quyết vấn đề phức tạp liên quan tới chuyên môn, kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành, kỹ năng thuyết trình, phổ biến kiến thức chuyên môn...; Chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ và trách nhiệm, gồm: làm việc độc lập và theo nhóm, giải thích, hướng dẫn, giám sát hoạt động chuyên môn, tự định hướng và đưa ra các kết luận có liên quan tới hoạt động nghề nghiệp, quản lý, điều phối, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn kế toán; và Chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học để người học đảm nhiệm được và đảm nhiệm tốt

các ví trí công việc sau khi tốt nghiệp cũng như có khả năng tiếp tục học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường.

3.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

3.2.1. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kiểm toán đạt chuẩn đầu ra về kiến thức sau:

- (PLO1): Phân tích, ứng dụng được các kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng, hiện đại về kiểm toán, kế toán và phân tích vào hoạt động chuyên môn trong bối cảnh hội nhập quốc tế và sự thay đổi của công nghệ.
- (PLO2): Áp dụng được các kiến thức cơ bản về xã hội, khoa học chính trị và pháp luật đáp ứng yêu cầu của chuyên môn nghề nghiệp.
- (PLO3): Tổ chức ứng dụng, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát và quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn nghề nghiệp tại các đơn vị, tổ chức.

3.2.2. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kiểm toán đạt chuẩn đầu ra về kỹ năng sau:

- (PLO4): Phân tích, sử dụng được các kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan tới hoạt động chuyên môn kế toán, kiểm toán, phân tích trong các đơn vị, tổ chức. Phản biện, phê phán, sử dụng các giải pháp thay thế để giải quyết các vấn đề chuyên môn phù hợp với bối cảnh.
- (PLO5): Tổ chức, dẫn dắt; đề xuất, thiết kế dự án khởi nghiệp, có khả năng xây dựng được đề án tạo việc làm cho mình và cho người khác thuộc chuyên môn kiểm toán, kế toán.
- (PLO6): Đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm; kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; kỹ năng phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp thuộc chuyên môn nghề nghiệp.

3.2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kiểm toán đạt chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ và trách nhiệm sau:

- (PLO7): Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong các môi trường khác nhau, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; có đạo đức nghề nghiệp.
- (PLO8): Giải thích, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện các công việc chuyên môn kế toán, kiểm toán; tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
- (PLO9): Lập được kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn kiểm toán, kế toán trong đơn vị, tổ chức.

3.2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kiểm toán đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học như sau:

- (PLO10): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với

sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại; có khả năng sử dụng hiệu quả tiếng Anh trong giao tiếp và công việc chuyên môn.

(PLO11): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

4. Chương trình đào tạo Kế toán tích hợp chương trình ICAEW CFAB (Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế)

4.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo Kế toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) (Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế) là chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp có mục tiêu đào tạo cử nhân kế toán có kiến thức đa ngành, liên ngành kinh tế - kinh doanh, toàn diện và hiện đại; có kỹ năng thực hành nghề nghiệp thành thục; sử dụng hiệu quả tiếng Anh trong môi trường làm việc quốc tế; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, thích ứng cao với công việc; đủ sức cạnh tranh trên thị trường lao động trong nước và quốc tế, trong môi trường kinh doanh năng động của chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

- Mục tiêu cụ thể:

Đào tạo cử nhân kế toán đạt các chuẩn đầu ra của CTĐT; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, văn hóa và sức khỏe tốt, có trách nhiệm xã hội; có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật; có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết đa ngành, liên ngành toàn diện và hiện đại về kế toán, kiểm toán, phân tích kinh tế, tài chính và kinh doanh theo thông lệ quốc tế; có kỹ năng phản biện, phân tích, tổng hợp, thực hành nghề nghiệp và phát triển năng lực chuyên môn; có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm; sử dụng hiệu quả tiếng Anh trong môi trường làm việc quốc tế, thích ứng nhanh với môi trường kinh doanh năng động của chuyển đổi số và hội nhập quốc tế; đáp ứng tốt yêu cầu của các vị trí công việc sau khi tốt nghiệp; có khả năng phát triển năng lực làm việc, tiếp tục học tập và nâng cao trình độ. Đồng thời, chương trình cũng trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng cần thiết để có thể tích lũy **chứng chỉ quốc tế về tài chính, kế toán và kinh doanh (CFAB)** của **Viện Kế toán công chứng Vương quốc Anh và xứ Wales (ICAEW)**, qua đó gia tăng cơ hội việc làm và khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động trong nước và quốc tế.

4.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

4.2.1. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kế toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) đạt các chuẩn đầu ra về kiến thức sau:

(PLO1): Phân tích, ứng dụng được kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết toàn diện, hiện đại, đa ngành và liên ngành về kế toán, kiểm toán, phân tích kinh tế, tài chính và kinh doanh vào hoạt động chuyên môn nghề nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế và môi trường công nghệ số.

- (PLO2): Áp dụng được các kiến thức cơ bản về xã hội, khoa học chính trị và pháp luật đáp ứng yêu cầu của chuyên môn nghề nghiệp, yêu cầu của đổi mới, sáng tạo và phát triển bền vững.
- (PLO3): Tổ chức ứng dụng, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát và quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn nghề nghiệp tại các đơn vị, tổ chức.

4.2.2. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kế toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) đạt các chuẩn đầu ra về kỹ năng sau:

- (PLO4): Phân tích, áp dụng được các kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan tới hoạt động chuyên môn kế toán, kiểm toán, phân tích kinh tế, tài chính và kinh doanh trong các đơn vị, tổ chức. Phản biện, phê phán, sử dụng các giải pháp thay thế để giải quyết các vấn đề chuyên môn phù hợp với bối cảnh.
- (PLO5): Tổ chức, dẫn dắt, đề xuất, thiết kế dự án khởi nghiệp, có khả năng xây dựng được đề án tạo việc làm cho mình và cho người khác thuộc chuyên môn nghề nghiệp.
- (PLO6): Đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm; kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; kỹ năng phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp thuộc chuyên môn nghề nghiệp.

4.2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kế toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) đạt các chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ và trách nhiệm sau:

- (PLO7): Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, thích ứng với các môi trường khác nhau, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; có đạo đức nghề nghiệp.
- (PLO8): Giải thích, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện các công việc chuyên môn nghề nghiệp; tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
- (PLO9): Lập được kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp trong đơn vị, tổ chức.

4.2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kế toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học như sau:

- (PLO10): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại; có khả năng sử dụng hiệu quả tiếng Anh trong giao tiếp và công việc chuyên môn.
- (PLO11): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

V. KINH TẾ & KINH DOANH QUỐC TẾ

1. Chương trình đào tạo Kinh tế quốc tế

1.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- Mục tiêu chung: Chương trình Kinh tế quốc tế là CTĐT định hướng ứng dụng, nhằm mục tiêu đào tạo cử nhân kinh tế quốc tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có đủ kiến thức cơ bản về kinh tế, xã hội, pháp luật nói chung và có kiến thức chuyên sâu, kỹ năng nghề nghiệp về kinh tế quốc tế; từ đó sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng thực hành các kiến thức, tham gia hoạch định chiến lược, quy hoạch, quản lý các hoạt động kinh tế quốc tế tại các cơ quan quản lý nhà nước các cấp, các tổ chức quốc tế; hoặc có thể tham gia đào tạo tại các học viện, viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng có đào tạo chuyên ngành kinh tế quốc tế; hoặc có thể làm việc ở các doanh nghiệp trong và ngoài nước; hoặc có thể tiếp tục học tiếp các chương trình sau đại học cùng ngành, chuyên ngành, ngành gần trong và ngoài nước.

- Mục tiêu cụ thể:

Chương trình đào tạo cử nhân kinh tế quốc tế cung cấp cho người học các kiến thức giáo dục đại cương theo chuẩn chương trình đào tạo quốc gia ngành Kinh tế quốc tế, kiến thức nền tảng về nền kinh tế và kiến thức cơ sở ngành Kinh tế quốc tế quốc tế cùng các kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về ngành và chuyên ngành Kinh tế quốc tế, có khả năng làm việc trong môi trường đa văn hóa. Đồng thời người học cũng có các kiến thức bổ trợ để phát triển sang các ngành đào tạo khác của trường và các trường thuộc khối ngành Kinh tế - Quản lý - Kinh doanh.

Người học sau khi hoàn thành khóa học được trang bị đầy đủ các kỹ năng về nghề nghiệp của ngành Kinh tế quốc tế và kỹ năng chuyên sâu của chuyên ngành Kinh tế quốc tế như có khả năng, kỹ năng nghề nghiệp nhằm hoạch định chiến lược, chính sách, quy hoạch và quản lý hoạt động kinh tế quốc tế của các cơ quan quản lý nhà nước, có khả năng kỹ năng nghề nghiệp nhằm xây dựng, tổ chức thực hiện và giám sát các hoạt động đầu tư quốc tế tại các cơ quan nhà nước, các tổ chức các doanh nghiệp,

tập đoàn đa quốc gia; khả năng tư duy và giải quyết vấn đề cũng như các kỹ năng bổ trợ như kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng công nghệ thông tin, kỹ năng tiếng anh.

Khóa học cũng nhằm đào tạo người học thành một công dân có ý thức chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, Tuân thủ các quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp và có thái độ nghiêm túc trong thực hiện nhiệm vụ, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp; tự giác, có trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực, có khả năng làm việc độc lập, tự chủ trong thực hiện nhiệm vụ.

1.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

1.2.1. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp CTĐT cử nhân Kinh tế quốc tế đạt chuẩn kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực Kinh tế quốc tế; nắm vững những nguyên lý quy luật tự nhiên, xã hội; có đủ kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế xã hội, kiến thức của ngành và chuyên ngành đào tạo bao gồm:

PLO1: Có khả năng vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật; công nghệ thông tin và ngoại ngữ để giải quyết vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Kinh tế quốc tế.

PLO2: Vận dụng được kiến thức cơ bản về kinh tế học bao gồm các kiến thức về Kinh tế học vi mô và vĩ mô và các nhánh của Kinh tế học, từ đó có khả năng phân tích các vận động của nền kinh tế trong nước và thế giới; nghiên cứu và dự báo các tình huống, các biến động kinh tế trong thực tế.

PLO3: Vận dụng được các nguyên lý chung về kinh tế quốc tế, đầu tư quốc tế, thương mại quốc tế để có thể đánh giá các vấn đề, các tình huống kinh tế quốc tế trong thực tế.

PLO4: Vận dụng được các kiến thức lý thuyết chuyên sâu thuộc chuyên ngành để có thể đánh giá các vấn đề kinh tế quốc tế trong cơ quan nhà nước, các tổ chức trong nước và quốc tế, các doanh nghiệp, tập đoàn trong nước và các tập đoàn đa quốc gia, các công ty có vốn đầu tư nước ngoài.

PLO5: Vận dụng được các kiến thức bổ trợ trong tiếp cận và giải quyết các vấn đề chuyên môn thuộc chuyên ngành kinh tế quốc tế và có thể liên thông sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.

1.2.2. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp CTĐT chuyên ngành Kinh tế quốc tế có kỹ năng chuyên nghiệp về Kinh tế quốc tế ở các cấp độ khác nhau, từ thực hành tác nghiệp đến hoạch định chính sách, bao gồm:

PLO6: Có khả năng, kỹ năng nghề nghiệp nhằm hoạch định chiến lược, chính sách, quy hoạch và quản lý hoạt động kinh tế quốc tế của các cơ quan quản lý nhà nước.

PLO7: Có khả năng kỹ năng nghề nghiệp nhằm xây dựng, tổ chức thực hiện và giám sát các hoạt động kinh tế quốc tế, đầu tư quốc tế, thương mại quốc tế tại các cơ quan nhà nước, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tập đoàn đa quốc gia.

PLO8: Có khả năng phát hiện, lập luận, phân tích các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực kinh tế quốc tế, như phân tích, đánh giá các xu hướng tự do hóa thương mại khu vực và toàn cầu, xu hướng và sự vận động của đầu tư trực tiếp nước ngoài, xu hướng tự do hóa kinh tế, thực tiễn và những vấn đề đặt ra trong các hoạt động kinh tế quốc tế... đưa ra những hướng giải quyết cụ thể.

PLO9: Vận dụng đúng các quy định của pháp luật trong lĩnh vực kinh tế nói chung và kinh tế quốc tế nói riêng để giải quyết các vấn đề có liên quan, có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.

1.2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

Người học sau khi tốt nghiệp CTĐT chuyên ngành Kinh tế quốc tế:

PLO10: Có khả năng giao tiếp, thuyết trình, phản biện, khả năng tư duy giải quyết vấn đề; tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; có thể lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động; Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp;

PLO11: Có kỹ năng xây dựng và làm việc nhóm, có khả năng làm việc độc lập, tự chủ trong thực hiện nhiệm vụ, thích ứng với những thay đổi của môi trường, chịu trách

nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định, có kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm; Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.

PLO12: Tuân thủ các quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp và có thái độ nghiêm túc trong thực hiện nhiệm vụ, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp; tự giác, có trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực.

PLO13: Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội

1.2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

PLO14: Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

PLO15: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

2. Chương trình đào tạo Thương mại quốc tế

2.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- Mục tiêu chung:

Chương trình Thương mại quốc tế là CTĐT định hướng ứng dụng, nhằm mục tiêu đào tạo cử nhân Kinh doanh quốc tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có đủ kiến thức cơ bản về kinh tế, xã hội, pháp luật nói chung và có kiến thức chuyên sâu, kỹ năng nghề nghiệp về Kinh doanh quốc tế; từ đó sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng nhằm phân tích, giải quyết vấn đề, tham gia hoạch định chiến lược và kế hoạch kinh doanh trên thị trường quốc tế; Sinh viên tốt nghiệp có khả năng làm việc tại các bộ phận có liên quan đến hoạt động Thương mại quốc tế của các doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước; ngoài ra có thể làm việc ở các cơ quan quản lý các cấp về hoạt động kinh doanh quốc tế đồng thời có cơ hội tiếp tục học tập và cơ hội làm việc tại các cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu.

- Mục tiêu cụ thể:

Chương trình đào tạo cử nhân Thương mại quốc tế cung cấp cho người học các kiến thức giáo dục đại cương theo chuẩn chương trình đào tạo quốc gia chuyên ngành Thương mại quốc tế, kiến thức nền tảng về nền kinh tế và kiến thức cơ sở ngành Kinh doanh quốc tế cùng các kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về ngành và chuyên ngành Thương mại quốc tế, có khả năng làm việc trong môi trường đa văn hóa. Đồng thời người học cũng có các kiến thức bổ trợ để phát triển sang các ngành đào tạo khác của trường và các trường thuộc khối ngành Kinh tế - Quản lý - Kinh doanh.

Người học sau khi hoàn thành khóa học được trang bị đầy đủ các kỹ năng về nghề nghiệp của ngành Kinh doanh quốc tế và kỹ năng chuyên sâu của chuyên ngành Thương mại quốc tế như kỹ năng lập và triển khai kế hoạch nghiên cứu và phát triển, giải quyết các vấn đề về kinh doanh quốc tế và đầu tư quốc tế của doanh nghiệp; Kỹ năng giao dịch, soạn thảo hợp đồng và các văn bản chứng từ xuất nhập khẩu hàng hóa; đồng thời có khả năng tư duy và giải quyết vấn đề cũng như các kỹ năng hỗ trợ như kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng thuyết trình; kỹ năng công nghệ thông tin, kỹ năng tiếng anh.

Khóa học cũng nhằm đào tạo người học thành một công dân có ý thức chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, Tuân thủ các quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp và có thái độ nghiêm túc trong thực hiện nhiệm vụ, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp; tự giác, có trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực, có khả năng làm việc độc lập, tự chủ trong thực hiện nhiệm vụ.

2.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

2.2.1. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp CTĐT Thương mại quốc tế đạt chuẩn kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực Kinh doanh quốc tế; nắm vững những nguyên lý quy luật tự nhiên, xã hội; có đủ kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế xã hội, kiến thức của ngành và chuyên ngành đào tạo bao gồm:

PLO1: Có khả năng vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật; công nghệ thông tin và ngoại ngữ để giải quyết vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Kinh doanh quốc tế.

PLO2: Vận dụng được kiến thức cơ bản về kinh tế học bao gồm các kiến thức về Kinh tế học vi mô và vĩ mô và các nhánh của Kinh tế học, từ đó có khả năng phân tích các vận động của nền kinh tế trong nước và thế giới, các vấn đề nảy sinh trong quá trình hội nhập Kinh tế quốc tế; nghiên cứu và dự báo các tình huống, các biến động môi trường kinh tế, kinh doanh quốc tế trong thực tế.

PLO3: Vận dụng được các nguyên lý chung về Kinh doanh quốc tế, đầu tư quốc tế, Thương mại quốc tế để có thể đánh giá các vấn đề, các tình huống Kinh doanh quốc tế trong thực tế.

PLO4: Vận dụng các kiến thức lý thuyết chuyên sâu thuộc chuyên ngành để có thể đánh giá các vấn đề Kinh doanh quốc tế trong các tổ chức trong nước và quốc tế, các doanh nghiệp, tập đoàn trong nước và các tập đoàn đa quốc gia, các công ty có vốn đầu tư nước ngoài.

PLO5: Vận dụng được các kiến thức hỗ trợ trong tiếp cận và giải quyết các vấn đề chuyên môn thuộc chuyên ngành Kinh doanh quốc tế và có thể liên thông sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.

2.2.2. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp CTĐT Thương mại quốc tế có kỹ năng chuyên nghiệp về Kinh doanh quốc tế ở các cấp độ khác nhau, từ thực hành tác nghiệp đến hoạch định chính sách, bao gồm:

PLO6: Có khả năng, kỹ năng nghề nghiệp nhằm hoạch định chiến lược, chính sách, quy hoạch và quản lý hoạt động Kinh doanh quốc tế của các tổ chức, tập đoàn đa quốc gia, các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Kỹ năng lập và triển khai kế hoạch nghiên cứu và phát triển, giải quyết các vấn đề về kinh doanh quốc tế và đầu tư quốc tế của doanh nghiệp

PLO7: Có khả năng kỹ năng nghề nghiệp nhằm xây dựng, tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát các hoạt động Kinh doanh quốc tế tại các các tổ chức, các doanh nghiệp, tập đoàn đa quốc gia bao gồm: Kỹ năng nghiên cứu và đánh giá các thị trường, Kỹ năng giao dịch, soạn thảo hợp đồng và các văn bản chứng từ xuất nhập khẩu hàng hóa, Kỹ năng lập chương trình vượt rào cản thuế quan và các rào cản phi thuế khác như hàng rào kỹ thuật, chống bán phá giá, trợ cấp, tự vệ trong xuất nhập khẩu hàng hóa.

PLO8: Có khả năng kỹ năng nghề nghiệp nhằm xây dựng, tổ chức thực hiện và giám sát các hoạt động đầu tư quốc tế tại các tổ chức, các doanh nghiệp, tập đoàn đa quốc gia.

PLO9: Vận dụng đúng các quy định của pháp luật trong lĩnh vực kinh tế quốc tế nói chung và Kinh doanh quốc tế nói riêng để giải quyết các vấn đề có liên quan; có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.

2.2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

Người học sau khi tốt nghiệp CTĐT Thương mại quốc tế:

PLO10: Có khả năng giao tiếp, thuyết trình, phản biện, khả năng tư duy giải quyết vấn đề; tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; có thể lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động; Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp;

PLO11: Có kỹ năng xây dựng và làm việc nhóm, có khả năng làm việc độc lập, tự chủ trong thực hiện nhiệm vụ, thích ứng với những thay đổi của môi trường, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định, có kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm; Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.

PLO12: Tuân thủ các quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp và có thái độ nghiêm túc trong thực hiện nhiệm vụ, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp; tự giác, có trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực.

PLO13: Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

2.2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

PLO13: Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

PLO14: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

3. Chương trình đào tạo Thương mại quốc tế (chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế)

3.1 Mục tiêu của chương trình đào tạo

- *Mục tiêu chung:*

Chương trình đào tạo định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế chuyên ngành Thương mại quốc tế là chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp, đào tạo cử nhân Thương mại quốc tế có chất lượng cao, có phẩm chất chính trị và đạo đức kinh doanh tốt, có kiến thức đa ngành và chuyên môn tốt, có kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của các công ty đa quốc gia, có kỹ năng sử dụng tiếng Anh thành thạo trong môi trường làm việc quốc tế, có năng lực đổi mới sáng tạo, có khả năng thích ứng tốt và cạnh tranh trên thị trường lao động ở trong và ngoài nước, có khả năng nghiên cứu và học tập suốt đời, đóng góp vào sự phát triển thịnh vượng của đất nước.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Đào tạo cử nhân thương mại quốc tế có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có kiến thức nền tảng về xã hội, kinh tế và hội nhập quốc tế; có kiến thức đa ngành về quản trị, marketing, kế toán, tài chính – ngân hàng, về khởi sự kinh doanh, về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo.

Đào tạo cử nhân có khả năng làm việc tại các doanh nghiệp có hoạt động thương mại quốc tế ở trong nước và ở nước ngoài, các tập đoàn đa quốc gia với kiến thức chuyên sâu về kinh doanh quốc tế, kinh tế quốc tế, thương mại quốc tế. Đặc biệt, đào tạo gắn với thực hành tại doanh nghiệp để người học có khả năng thực hiện các công việc như đàm phán thương mại quốc tế, thực hiện các tác nghiệp trong quá trình thực hiện hợp đồng xuất khẩu/ nhập khẩu, quản trị quy trình xuất khẩu/ nhập khẩu, lập kế hoạch, tổ chức và điều hành quy trình vận chuyển và giao nhận hàng hóa xuất khẩu/ nhập khẩu, thực hiện các công việc cần thiết để làm thủ tục hải quan cho hàng hóa xuất nhập khẩu,...

Trang bị và rèn luyện cho người học kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong môi trường thương mại quốc tế và các kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu của chuyên ngành Thương mại quốc tế như kỹ năng nhận diện, phân tích môi trường kinh doanh quốc tế và ảnh hưởng của môi trường kinh doanh quốc tế đến hoạt động thương mại quốc tế của doanh nghiệp; kỹ năng giải quyết các vấn đề, tình huống phát sinh trong hoạt động thương mại quốc tế; kỹ năng giao dịch, soạn thảo hợp đồng xuất nhập khẩu hàng hóa, hợp đồng vận chuyển hàng hóa mua bán quốc tế, chuẩn bị các chứng từ xuất nhập khẩu hàng hóa; kỹ năng tư duy phản biện, cũng như các kỹ năng bổ trợ khác như kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng thuyết trình; kỹ năng công nghệ thông tin, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng lập luận, thuyết phục,...

Đào tạo người học thành một công dân có ý thức chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, tuân thủ các quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp và có thái độ nghiêm túc trong thực hiện nhiệm vụ, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp; tự giác, có trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực, có khả năng sáng tạo và làm việc độc lập, tự chủ, có khả năng thích ứng với bối cảnh cách mạng công nghệ và chuyển đổi số; có khả năng học tập suốt đời.

3.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

3.2.1. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp CTĐT định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế chuyên ngành Thương mại quốc tế đạt chuẩn kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có đủ kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế, xã hội, kiến thức đa ngành và kiến thức chuyên ngành Thương mại quốc tế, bao gồm:

(PLO1): Có khả năng vận dụng kiến thức nền tảng về triết học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kinh tế chính trị, pháp luật, công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và tiếng Anh trong việc đưa ra các quyết định giải quyết tình huống liên quan thương mại quốc tế.

(PLO2): Có khả năng vận dụng các kiến thức về Kinh tế học, Kinh tế quốc tế, Hội nhập kinh tế quốc tế để giải thích, phân tích, đánh giá diễn biến các hoạt động kinh tế, thương mại quốc tế, tác động của các biến động từ nền kinh tế trong nước và thế giới đối với hoạt động thương mại quốc tế của DN.

(PLO3): Phân tích và đánh giá được các hoạt động thương mại quốc tế của các doanh nghiệp, các tập đoàn đa quốc gia, các công ty có vốn đầu tư nước ngoài; liên hệ và vận dụng được kinh nghiệm của các doanh nghiệp quốc tế cho các doanh nghiệp Việt Nam.

(PLO4): Thiết kế được kế hoạch đàm phán thương mại quốc tế, kế hoạch thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế; thiết kế được quy trình thực hiện hợp đồng xuất khẩu/ nhập khẩu cho doanh nghiệp cụ thể; đề xuất được quyết định điều hành đối với một số tình huống phát sinh trong quy trình giao dịch, đàm phán thương mại quốc tế, quy trình thực hiện hợp đồng xuất khẩu/ nhập khẩu, quy trình thủ tục hải quan, quy trình giao/ nhận và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu,...

(PLO5): Vận dụng các kiến thức bổ trợ để giải quyết các vấn đề chuyên môn khác trong hoạt động thương mại quốc tế hoặc có thể phát triển chuyên môn liên thông sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.

3.2.2. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp CTĐT định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế chuyên ngành Thương mại quốc tế có kỹ năng chuyên nghiệp về thương mại quốc tế, bao gồm:

(PLO6): Có kỹ năng nghề nghiệp trong việc hoạch định chiến lược, kế hoạch liên quan hoạt động thương mại quốc tế như kế hoạch giao dịch và đàm phán ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, kế hoạch thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế, kế hoạch vận chuyển hàng hóa quốc tế, kế hoạch giao hàng xuất khẩu hoặc nhận hàng nhập khẩu,...

(PLO7): Có kỹ năng nghề nghiệp trong việc tổ chức quy trình, kiểm tra, giám sát các hoạt động thương mại quốc tế.

(PLO8): Có kỹ năng vận dụng đúng các quy định của pháp luật trong thương mại quốc tế để giải quyết các vấn đề có liên quan; có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.

3.2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

Người học sau khi tốt nghiệp CTĐT định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế chuyên ngành Thương mại quốc tế có khả năng tự chủ và tự chịu trách nhiệm như sau:

(PLO9): Có tư duy phản biện, tư duy đổi mới sáng tạo, chấp nhận các giá trị khác biệt, thích nghi và ứng phó với sự thay đổi trong môi trường kinh doanh quốc tế có tác động của cách mạng công nghệ, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo.

(PLO10): Có kỹ năng giao tiếp tốt, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, các kỹ năng làm việc độc lập và tự chủ, có khả năng tự chịu trách nhiệm với cá nhân và trách nhiệm đối với tập thể.

(PLO11): Vận dụng được các quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp và có thái độ nghiêm túc trong thực hiện nhiệm vụ, có khả năng triển khai, thực hiện quy định của cơ quan, doanh nghiệp với tinh thần tự giác, có trách nhiệm đối với công việc được giao và trách nhiệm với cộng đồng, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực, có ý thức tổ chức kỷ luật lao động.

(PLO 12): Có khả năng giải quyết tình huống, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, đánh giá và điều hành các hoạt động thương mại quốc tế.

(PLO13): Có khả năng học tập suốt đời và đề xuất được nội dung hoạt động trách nhiệm xã hội với cộng đồng.

3.2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

(PLO14): Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

(PLO15): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý của Trường Đại học Thương mại.

4. Chương trình đào tạo Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng

4.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- Mục tiêu chung:

Chương trình Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng là CTĐT định hướng ứng dụng, nhằm đào tạo ra những người có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có năng lực tự chủ và trách nhiệm, nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế và quản trị kinh doanh, nắm vững kiến thức và kỹ năng của ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng. Người học sau khi tốt nghiệp có khả năng thực hành các kiến thức, có kỹ năng tham gia hoạch định chiến lược, quy hoạch, quản lý các hoạt động logistics và chuỗi cung ứng trong bối cảnh phát triển của môi trường số.

Người học tốt nghiệp có khả năng làm việc tại các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh logistics và chuỗi cung ứng, các doanh nghiệp có hoạt động logistics phục vụ cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước các cấp liên quan đến lĩnh vực logistics và chuỗi cung ứng.

- Mục tiêu cụ thể:

Chương trình đào tạo ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng nhằm mục tiêu cụ thể là đào tạo người học có được các kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm như sau:

- Về kiến thức: Đạt chuẩn kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; nền kiến thức đủ rộng và bao quát về lĩnh vực kinh tế và kinh doanh; kiến thức căn bản, cập nhật về quản trị kinh doanh và chuyên sâu về ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.

- Về kỹ năng: Có kỹ năng tham gia hoạch định chiến lược, chính sách và xây dựng kế hoạch về logistics và quản lý chuỗi cung ứng của doanh nghiệp/tổ chức, ngành, địa phương; Có kỹ năng tổ chức triển khai và phát triển, quản trị các hoạt động logistics và chuỗi cung ứng (trên cấp độ kế hoạch chiến lược, kế hoạch chiến thuật và tác nghiệp) và một số lĩnh vực hoạt động có liên quan trực tiếp (marketing, phân phối, quản lý chất lượng) của doanh nghiệp/tổ chức;

- Về mức độ tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực tự học tập suốt đời, năng lực cập nhật kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp, năng lực thích ứng, cải tiến, sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; Có ý thức vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập, trong thực hiện các nhiệm vụ, có tinh thần khởi nghiệp, chấp hành nghiêm kỷ luật và tham gia các hoạt động tập thể của doanh nghiệp/tổ chức;

Người học tốt nghiệp có thể học phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành Kinh tế - Quản lý - Kinh doanh và học tập các bậc học cao hơn về logistics và chuỗi cung ứng, kinh doanh, thương mại, quản lý, quản trị trong và ngoài nước.

Người học tốt nghiệp có thể học ở các bậc học cao hơn về hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng, kinh doanh và thương mại trong và ngoài nước.

4.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

4.2.1. Yêu cầu về kiến thức

Người học tốt nghiệp CTĐT Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng đạt chuẩn vận dụng các kiến thức. Đạt chuẩn kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vận dụng kiến thức nền (đủ rộng và bao quát) về khối ngành Kinh tế - Quản lý - Kinh doanh và cơ sở ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng: kinh tế, quản trị/ quản lý, kinh doanh logistics và chuỗi cung ứng, cụ thể:

(PLO1): Vận dụng các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật; Nắm vững kiến thức nguyên lý quy luật tự nhiên xã hội, có đủ kiến thức về lý luận chính trị, pháp luật, kinh tế, xã hội vào lĩnh vực logistics và quản lý chuỗi cung ứng;

(PLO2): Vận dụng kiến thức căn bản, cập nhật và phát triển về kiến thức chuyên sâu (lý luận và thực tiễn) của ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng: mua và quản lý nguồn cung, quản lý kho và trung tâm phân phối, quản lý logistics trong thương mại điện tử, quản trị giao nhận và vận chuyển hàng hóa.

4.2.2. Yêu cầu về kỹ năng

Người học tốt nghiệp CTĐT đạt chuẩn biết thực hiện các kỹ năng của ngành và chuyên ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng:

(PLO3): Biết thực hiện các kỹ năng phân tích, nhận dạng, đánh giá được các vấn đề của logistics và quản lý chuỗi cung ứng của ngành/địa phương, tổ chức/doanh nghiệp; Tham gia phân tích, nhận dạng được vấn đề của chương trình và kế hoạch (chiến lược, chiến thuật, tác nghiệp) logistics và quản lý chuỗi cung ứng của sản phẩm/ nhóm sản phẩm, của doanh nghiệp/ tổ chức;

(PLO4): Biết thực hiện các kỹ năng tham gia hoạch định, triển khai, phát triển, quản trị hoạt động có liên quan thị trường và khách hàng sản phẩm dịch vụ (như marketing, quản trị chất lượng, thương hiệu, kinh doanh quốc tế...) của doanh nghiệp/ tổ chức;

(PLO5): Biết thực hiện các kỹ năng phân tích, lập chương trình và kế hoạch, đánh giá hoạt động logistics và từng thành tố của hoạt động logistics của doanh nghiệp/ tổ chức: quản lý các đơn hàng; kho bãi, tồn kho, giao nhận, vận tải; logistics trong thương mại điện tử của doanh nghiệp/ tổ chức;

(PLO6): Biết thực hiện các kỹ năng tham gia lập kế hoạch và triển khai hoạt động quản lý nguồn cung của doanh nghiệp/ tổ chức: hoạt động mua hàng, quản lý nguồn cung của doanh nghiệp/ tổ chức;

(PLO7): Biết thực hiện các kỹ năng tổ chức và quản lý, thực hiện theo nhiệm vụ được phân công; làm việc theo nhóm; lập báo cáo, trình diễn vấn đề; kỹ năng giao tiếp và truyền thông tốt;

4.2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

Người học tốt nghiệp CTĐT Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng làm chủ được năng lực tự chủ và có trách nhiệm và thái độ như sau:

(PLO8): Có năng lực phân tích, đánh giá, điều phối và đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, có năng lực cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình;

(PLO9): Có năng lực tự học tập, tích lũy và cập nhật về kiến thức và kinh nghiệm; Có năng lực sáng tạo, có năng lực tự định hướng, và thích nghi với môi trường làm việc khác nhau;

(PLO10): Có ý thức vượt khó, phấn đấu vươn lên trong thực hiện các nhiệm vụ, có tinh thần khởi nghiệp,

(PLO11): Có ý thức và thực hiện nghiêm chỉnh chấp hành nghiêm kỷ luật và tích cực tham gia các hoạt động tập thể của doanh nghiệp/tổ chức.

4.2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

Người học tốt nghiệp CTĐT Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng đạt chuẩn biết thực hiện các kỹ năng:

(PLO12): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với người học trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại;

(PLO13): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với người học trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

5. Chương trình đào tạo Logistics và Xuất nhập khẩu (Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế)

5.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo Logistics và Xuất nhập khẩu (Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế) là chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp, đào tạo cử nhân ngành logistics và quản lý chuỗi cung ứng có kiến thức đa ngành, liên ngành kinh tế - kinh doanh và

kiến thức chuyên sâu ngành logistics và quản lý chuỗi cung ứng; có kỹ năng nghề nghiệp logistics và xuất nhập khẩu thành thục; sử dụng thành thạo tiếng Anh trong môi trường làm việc quốc tế.

Người học sau khi tốt nghiệp có thể nhanh chóng thích ứng với môi trường làm việc mang tính quốc tế cao; có khả năng làm việc ngay tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tập đoàn đa quốc gia, tổ chức quốc tế có hoạt động logistics và xuất nhập khẩu; các doanh nghiệp dịch vụ logistics lớn; các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến lĩnh vực logistics và xuất nhập khẩu; các trường đại học, viện nghiên cứu có đào tạo và nghiên cứu về logistics và xuất nhập khẩu.

Người học sau khi tốt nghiệp có thể học phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành Kinh tế - Quản lý - Kinh doanh và học tập ở các bậc học cao hơn ngành logistics và quản lý chuỗi cung ứng, kinh doanh quốc tế, kinh tế, quản trị kinh doanh tại các trường đại học uy tín trong nước và quốc tế.

Mục tiêu cụ thể:

Người học CTĐT Logistics và Xuất nhập khẩu định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế được trang bị kiến thức đa ngành, liên ngành kinh tế - kinh doanh; trang bị kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và hiện đại về kinh doanh quốc tế nói chung và hoạt động logistics và xuất nhập khẩu nói riêng; có khả năng vận dụng kiến thức chuyên ngành logistics và xuất nhập khẩu vào thực tiễn hoạt động tại doanh nghiệp dịch vụ logistics cũng như các doanh nghiệp sản xuất, thương mại trong và ngoài nước, đặc biệt là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tập đoàn đa quốc gia, tổ chức quốc tế.

Sinh viên tốt nghiệp CTĐT Logistics và Xuất nhập khẩu định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế có kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng làm việc độc lập, tự chủ; phong cách làm việc chuyên nghiệp trong môi trường quốc tế; có kỹ năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành hệ thống logistics và quy trình xuất nhập khẩu của doanh nghiệp; sử dụng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành, giao tiếp và đàm phán hiệu quả bằng tiếng Anh, có kỹ năng làm việc với các công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực logistics và xuất nhập khẩu để phục vụ công việc trong môi trường công nghệ cao và hội nhập quốc tế.

- Cử nhân Logistics và Xuất nhập khẩu chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật lao động, tinh thần chủ động sáng tạo trong công việc; có khả năng độc lập, tự chủ, tự chịu trách nhiệm; có tinh thần cầu thị và khả năng học tập suốt đời.

5.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

5.2.1. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp CTĐT Logistics và Xuất nhập khẩu định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế đạt chuẩn kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có kiến thức lý thuyết và thực tiễn chuyên sâu trong lĩnh vực logistics và xuất nhập khẩu; có đủ kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế, xã hội, kiến thức của ngành và chuyên ngành đào tạo bao gồm:

(PLO1): Vận dụng các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, lý luận chính trị, pháp luật vào hoạt động logistics và xuất nhập khẩu của doanh nghiệp/tổ chức/địa phương/quốc gia.

(PLO2): Hiểu rõ các kiến thức liên ngành; vận dụng sáng tạo và linh hoạt các kiến thức lý thuyết hiện đại, tiệm cận quốc tế về logistics và xuất nhập khẩu, đặc biệt là thông qua các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp được giảng dạy bằng Tiếng Anh.

(PLO3): Phân tích được các nhân tố tác động đến các quyết định liên quan logistics và xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp/tổ chức/địa phương/quốc gia; nắm bắt được xu hướng phát triển logistics và xuất nhập khẩu trên thị trường trong nước và quốc tế trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số và phát triển bền vững.

(PLO4): Thực hiện và tổ chức được các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về logistics và xuất nhập khẩu ở các doanh nghiệp/tổ chức/địa phương/quốc gia.

(PLO5): Vận dụng các kiến thức về công nghệ số, khởi sự kinh doanh, đổi mới sáng tạo, phát triển bền vững vào việc tổ chức và thực hiện các hoạt động logistics và xuất nhập khẩu ở các doanh nghiệp/tổ chức/địa phương/quốc gia.

5.2.2. Yêu cầu về kỹ năng

(PLO6): Có kỹ năng sử dụng các công cụ và phương thức tìm kiếm thông tin về thị trường logistics, thị trường xuất nhập khẩu; có kỹ năng phân tích, nhận dạng, đánh giá chính xác các vấn đề liên quan đến logistics và xuất nhập khẩu của ngành/địa phương, tổ chức/doanh nghiệp;

(PLO7): Có kỹ năng tham gia hoạch định, tổ chức, triển khai, đánh giá các chính sách, chương trình và kế hoạch logistics và xuất nhập khẩu của tổ chức/doanh nghiệp/địa phương/quốc gia thông qua các học phần thực hành thực tế nghề nghiệp.

(PLO8): Có kỹ năng thích ứng các nghiệp vụ logistics và nghiệp vụ xuất nhập khẩu tương ứng với từng loại hình kinh doanh và doanh nghiệp cụ thể.

(PLO9): Vận dụng linh hoạt các kỹ năng đàm phán, thuyết trình, viết báo cáo, trình bày và bảo vệ kết quả nghiên cứu bằng tiếng Anh; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng lãnh đạo... trong môi trường làm việc chuyên nghiệp và quốc tế hóa.

5.2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO10): Có năng lực làm việc độc lập và khả năng hợp tác trong công việc; có khả năng tự chịu trách nhiệm đối với cá nhân và trách nhiệm đối với tập thể.

(PLO11): Có năng lực phân tích, đánh giá, điều phối và tự đưa ra quyết định để giải quyết các vấn đề chuyên môn liên quan đến hoạt động logistics và xuất nhập khẩu, có năng lực cải tiến các hoạt động logistics và xuất nhập khẩu tại doanh nghiệp/tổ chức.

(PLO12): Có năng lực tự tích lũy và cập nhật kiến thức và kinh nghiệm, năng lực học tập suốt đời; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân trong công việc; có tư duy đổi mới sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp.

(PLO13): Có đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật trong công việc; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp, hội nhập, đa văn hóa và cạnh tranh cao; có trách nhiệm với xã hội, cộng đồng.

5.2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

(PLO14): Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

(PLO15): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý của Trường Đại học Thương mại.

VI. KINH TẾ - LUẬT

1. Chương trình đào tạo Quản lý kinh tế

1.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Mục tiêu chung:

Chương trình Quản lý kinh tế là CTĐT định hướng ứng dụng, đào tạo cử nhân kinh tế, chuyên ngành quản lý kinh tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; Có kiến thức cơ bản và hiện đại về kinh tế - xã hội; có năng lực chuyên môn sâu về phân tích và quản lý kinh tế; có khả năng tiếp cận và tham gia phân tích, hoạch định chính sách, tổ chức quản lý và giải quyết các vấn đề kinh tế tại doanh nghiệp và ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế quốc dân.

Mục tiêu cụ thể:

- Đào tạo cử nhân kinh tế có sức khỏe tốt, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, ý thức phục vụ cộng đồng;
- Đào tạo đội ngũ cử nhân kinh tế có kiến thức cơ bản và hiện đại về kinh tế - xã hội nói chung, đặc biệt là có những kiến thức và kỹ năng chuyên môn chuyên sâu về phân tích và quản lý kinh tế;
- Đào tạo đội ngũ chuyên gia có khả năng tham gia phân tích, hoạch định, tham mưu, tư vấn chính sách, tổ chức quản lý và giải quyết các vấn đề kinh tế tại các loại hình doanh nghiệp, trong quản lý nhà nước về kinh tế ở các cấp độ, lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế quốc dân; Đội ngũ nhà nghiên cứu, giảng viên cho các cơ sở đào tạo về kinh tế và quản lý kinh tế;
- Đào tạo đội ngũ cử nhân có năng lực làm việc độc lập, tự chủ và làm việc theo nhóm hiệu quả; có khả năng học tập suốt đời, học tiếp các chứng chỉ nghề nghiệp, theo học các chương trình đào tạo sau đại học về kinh tế, kinh doanh và quản lý.

1.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

1.2.1. Yêu cầu về kiến thức:

(PLO1) Hiểu và phân tích được các nguyên lý kinh tế và quản lý kinh tế dựa trên kiến thức cơ bản về lý luận chính trị và khoa học tự nhiên, xã hội nhân văn và pháp luật;

(PLO2) Nắm vững những kiến thức nền về kinh tế và quản lý để tiếp cận và phân tích được các vấn đề kinh tế thuộc phạm vi vĩ mô và doanh nghiệp;

(PLO3) Vận dụng được các kiến thức chuyên ngành để phân tích, hoạch định chính sách, tổ chức quản lý và giải quyết các vấn đề kinh tế tại doanh nghiệp và ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế quốc dân;

1.2.2. Yêu cầu về kỹ năng:

(PLO4) Có khả năng thu thập thông tin, sử dụng các phương pháp định lượng và định tính trong phân tích và đánh giá tác động của môi trường kinh tế - xã hội, đặc biệt là các công cụ

quản lý nhà nước đến các lĩnh vực hoạt động của nền kinh tế;

(PLO5) Có khả năng phân tích, hoạch định, tổ chức và quản lý chính sách kinh tế ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế và tại doanh nghiệp;

(PLO6) Có khả năng tổng hợp, lập báo cáo các vấn đề nghiên cứu về kinh tế và quản lý kinh tế ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế và tại doanh nghiệp;

(PLO7) Có kỹ năng giao tiếp và truyền thông các chính sách, công cụ quản lý; diễn đạt vấn đề kinh tế, quản lý kinh tế bằng văn bản và thuyết trình;

(PLO8) Có khả năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.

1.2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO9) Có khả năng làm việc độc lập và theo nhóm hiệu quả;

(PLO10) Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn, đề xuất những sáng kiến có giá trị;

(PLO11) Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; tác phong làm việc nghiêm túc;

(PLO12) Có khả năng tự cập nhật kiến thức, thông tin trong lĩnh vực chuyên môn đào tạo và chủ động xử lý các thông tin đó một cách hiệu quả.

1.2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

(PLO13) Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

(PLO14) Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

VI. LUẬT

1. Chương trình đào tạo Luật kinh tế

1.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Mục tiêu chung:

Chương trình Luật kinh tế là CTĐT định hướng ứng dụng, đào tạo cử nhân luật kinh tế, chuyên ngành luật kinh tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có kiến thức cơ bản và hiện đại về kinh tế và pháp luật nói chung; có năng lực chuyên môn sâu về pháp luật trong kinh tế và kinh doanh; có khả năng tiếp cận và xử lý những vấn đề pháp lý đặt ra trong thực tiễn kinh doanh tại doanh nghiệp và quản lý nhà nước về kinh tế.

Mục tiêu cụ thể:

- Đào tạo cử nhân luật kinh tế có sức khỏe tốt, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, ý thức phục vụ cộng đồng;

- Đào tạo đội ngũ cử nhân luật kinh tế có kiến thức cơ bản và hiện đại về kinh tế và pháp luật nói chung, đặc biệt là có những kiến thức và kỹ năng chuyên môn chuyên sâu về pháp luật trong kinh tế và kinh doanh;

- Đào tạo đội ngũ chuyên gia có khả năng tham gia hoạch định, giải quyết, tham mưu, tư vấn các vấn đề về pháp luật kinh tế tại các cơ quan quản lý nhà nước các cấp; Đội ngũ pháp chế

của các doanh nghiệp, các công ty đa quốc gia, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài...; Đội ngũ nhà nghiên cứu, giảng viên cho các cơ sở đào tạo về pháp luật;

- Đào tạo đội ngũ cử nhân có năng lực làm việc độc lập, tự chủ và làm việc theo nhóm hiệu quả; có khả năng học tập suốt đời, học tiếp các chứng chỉ nghề nghiệp, theo học các chương trình đào tạo sau đại học về luật, kinh tế và quản trị kinh doanh trong và ngoài nước.

1.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

1.2.1. Yêu cầu về kiến thức:

(PLO1) Hiểu và phân tích được các quy phạm pháp luật trong kinh tế và kinh doanh dựa trên kiến thức cơ bản về lý luận chính trị và khoa học tự nhiên, xã hội nhân văn;

(PLO2) Nắm vững kiến thức nền về kinh tế và pháp luật để tiếp cận và nghiên cứu pháp luật về kinh tế và kinh doanh;

(PLO3) Vận dụng được các kiến thức pháp lý chuyên ngành để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn quản lý nhà nước về kinh tế và hoạt động quản lý kinh doanh của doanh nghiệp.

1.2.2. Yêu cầu về kỹ năng:

(PLO4) Có khả năng phân tích, phát hiện, tư vấn và giải quyết những vấn đề pháp lý phát sinh trong quản lý nhà nước về kinh tế, trong xây dựng và tổ chức thực hiện hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

(PLO5) Có khả năng hoạch định và đảm bảo nội dung pháp lý trong quản trị chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp; Lập, kiểm soát thể thức, nội dung pháp lý các hợp đồng trong lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp;

(PLO6) Có khả năng vận dụng những nội dung cơ bản của pháp luật quốc tế và thông lệ tốt của nước ngoài vào việc giải quyết những vấn đề thực tiễn Việt Nam;

(PLO7) Có khả năng tham gia giải quyết khiếu nại, tranh tụng liên quan đến các vấn đề pháp lý về quản lý nhà nước về kinh tế các cấp và kinh doanh của doanh nghiệp;

(PLO8) Có khả năng giao tiếp, truyền thông và thuyết phục hiệu quả các vấn đề pháp lý trong kinh tế và kinh doanh.

(PLO9) Có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.

1.2.3 Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO10) Có khả năng làm việc độc lập và theo nhóm hiệu quả;

(PLO11) Đề xuất được những giải pháp khắc phục hạn chế và hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực pháp luật nói chung và pháp luật về kinh tế nói riêng;

(PLO12) Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; tác phong làm việc nghiêm túc;

(PLO13) Có khả năng tự cập nhật kiến thức, thông tin trong lĩnh vực chuyên môn đào tạo và chủ động xử lý các thông tin đó một cách hiệu quả.

1.2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

(PLO14) Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

(PLO15) Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

2. Chương trình đào tạo Luật thương mại quốc tế

2.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Mục tiêu chung:

Chương trình Luật thương mại quốc tế là CTĐT định hướng ứng dụng, đào tạo cử nhân luật kinh tế, chuyên ngành luật thương mại quốc tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có kiến thức cơ bản và hiện đại về kinh tế và pháp luật nói chung; có năng lực chuyên môn sâu về pháp luật trong quản lý và kinh doanh thương mại quốc tế; có khả năng tiếp cận và xử lý những vấn đề pháp lý đặt ra trong thực tiễn hoạt động thương mại quốc tế của doanh nghiệp và trong quản lý nhà nước về thương mại quốc tế.

Mục tiêu cụ thể:

- Đào tạo cử nhân luật kinh tế có sức khỏe tốt, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, ý thức phục vụ cộng đồng;
- Đào tạo đội ngũ cử nhân luật kinh tế có kiến thức cơ bản và hiện đại về kinh tế và pháp luật nói chung, đặc biệt là có những kiến thức và kỹ năng chuyên môn chuyên sâu về pháp luật thương mại quốc tế;
- Đào tạo đội ngũ chuyên gia có khả năng hoạch định, giải quyết, tham mưu, tư vấn các vấn đề về pháp luật thương mại quốc tế tại các cơ quan quản lý nhà nước các cấp, tổ chức quốc tế; Đội ngũ pháp chế của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, các công ty đa quốc gia, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài...; Đội ngũ nhà nghiên cứu, giảng viên cho các cơ sở đào tạo về pháp luật;
- Đào tạo đội ngũ cử nhân có năng lực làm việc độc lập, tự chủ và làm việc theo nhóm hiệu quả; có khả năng học tập suốt đời, học tiếp các chứng chỉ nghề nghiệp, theo học các chương trình đào tạo sau đại học về luật, kinh tế và quản trị kinh doanh.

2.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

2.2.1. Yêu cầu về kiến thức:

(PLO1) Hiểu và phân tích được các quy phạm pháp luật trong lĩnh vực pháp luật kinh tế nói chung và pháp luật thương mại quốc tế nói riêng dựa trên kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học tự nhiên và xã hội nhân văn, kiến thức nền về kinh tế và pháp luật;

(PLO2) Áp dụng kiến thức pháp lý chuyên ngành để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quản lý nhà nước về thương mại quốc tế và quản lý, kinh doanh thương mại quốc tế của doanh nghiệp.

2.2.2. Yêu cầu về kỹ năng:

(PLO3) Kỹ năng phát hiện và giải quyết những vấn đề pháp lý phát sinh trong quản lý nhà nước về thương mại quốc tế, cũng như trong xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh thương mại quốc tế của doanh nghiệp;

(PLO4) Kỹ năng hoạch định chiến lược, chính sách và kế hoạch kinh doanh thương mại quốc tế của doanh nghiệp đảm bảo tính pháp lý;

(PLO5) Kỹ năng lập và kiểm soát thể thức, nội dung pháp lý các giao dịch và hợp đồng thương mại quốc tế;

(PLO6) Kỹ năng tham gia giải quyết những khiếu nại, tranh tụng liên quan đến các vấn đề pháp lý về thương mại quốc tế;

(PLO7) Kỹ năng thực hiện các hoạt động tư vấn pháp luật và áp dụng pháp luật điều chỉnh các hoạt động kinh doanh thương mại quốc tế một cách độc lập;

(PLO8) Kỹ năng giao tiếp, truyền thông và thuyết phục hiệu quả các vấn đề pháp lý trong kinh tế và kinh doanh thương mại quốc tế.

(PLO9) Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.

2.2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO10) Có khả năng làm việc độc lập và theo nhóm hiệu quả;

(PLO11) Đề xuất được những giải pháp khắc phục hạn chế và hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực pháp luật về kinh tế và thương mại quốc tế;

(PLO12) Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức giữ gìn hình ảnh quốc gia; tác phong làm việc nghiêm túc;

(PLO13) Có khả năng tự cập nhật kiến thức, thông tin trong lĩnh vực chuyên môn đào tạo và chủ động xử lý các thông tin đó một cách hiệu quả.

2.2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

(PLO14) Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

(PLO15) Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

VII. TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

1. Chương trình đào tạo Tài chính - Ngân hàng thương mại

1.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Mục tiêu chung

Chương trình Tài chính – Ngân hàng thương mại là CTĐT định hướng ứng dụng, đào tạo cử nhân Tài chính – Ngân hàng thương mại có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; đạt chuẩn kiến thức cơ bản về kinh tế, xã hội, pháp luật; đạt chuẩn kiến thức nền tảng và kỹ năng cơ bản về Tài chính – Tiền tệ - Ngân hàng; đạt chuẩn kiến thức chuyên sâu, kỹ năng chuyên nghiệp về Tài chính - Ngân hàng thương mại và Quản lý tài chính, đồng thời có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm để có thể đáp ứng các yêu cầu về vị trí làm việc trong các doanh nghiệp, các tổ chức tài chính ngân hàng, phi ngân hàng và/hoặc trở thành nghiên cứu viên, giảng viên tại các Viện nghiên cứu, trường đại học khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý, có năng lực phát triển bản thân trong môi trường cạnh tranh và bối cảnh hội nhập toàn cầu.

Mục tiêu cụ thể

Đào tạo cử nhân Tài chính - Ngân hàng thương mại đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trình độ đại học, bao gồm chuẩn kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm,

ngoại ngữ và công nghệ thông tin để có thể đảm nhiệm tốt các vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp, có khả năng tiếp tục học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. Cụ thể như sau:

Mã mục tiêu	Mục tiêu cụ thể
PO ₁	Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyên môn của lĩnh vực tài chính - ngân hàng; kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội nói chung và lĩnh vực tài chính - tiền tệ - ngân hàng nói riêng; kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành, biết vận dụng kiến thức chuyên môn để giải quyết các vấn đề cụ thể thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng và có kiến thức bổ trợ để phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh doanh và quản lý.
PO ₂	Có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, kỹ năng truyền đạt vấn đề, phổ biến kiến thức, kỹ năng thực hiện các nhiệm vụ cụ thể, phức tạp thuộc chuyên môn tài chính – ngân hàng; kỹ năng làm việc nhóm, đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm và có kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường thay đổi.
PO ₃	Có năng lực tự chủ và trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ pháp luật, trung thực, khách quan, năng động, tự chủ, sáng tạo.
PO ₄	Đạt chuẩn tiếng Anh theo Quy định chuẩn đầu ra tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại và đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

1.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

1.2.1. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng thương mại đạt chuẩn kiến thức của trình độ đại học, có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện và chuyên sâu về lĩnh vực tài chính – ngân hàng, cụ thể như sau:

PLO₁: Vận dụng tốt các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

PLO₂: Vận dụng tốt các kiến thức cơ bản về kinh tế học và tài chính – tiền tệ - ngân hàng để phân tích, luận giải và đánh giá các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

PLO₃: Vận dụng tốt các kiến thức thực tiễn vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu và cập nhật của chuyên ngành, sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các vấn đề và thực hành nghề nghiệp thuộc chức năng tài chính trong các đơn vị, tổ chức của nền kinh tế.

PLO₄: Vận dụng tốt các kiến thức thực tiễn vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu và cập nhật của chuyên ngành, sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các vấn đề và thực hành quản trị kinh doanh của các tổ chức tài chính trong nền kinh tế.

PLO₅: Vận dụng tốt các kiến thức bổ trợ trong tiếp cận và giải quyết các vấn đề chuyên môn thuộc chuyên ngành tài chính – ngân hàng và có thể liên thông sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.

1.2.2. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng thương mại đạt chuẩn đầu ra về kỹ năng cụ thể như sau:

PLO₆: Thực hiện thành thạo tư duy phản biện, phê phán từ quan sát, kinh nghiệm, chứng cứ, học thức, thông tin trong phân tích, tổng hợp, đánh giá sự việc và giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

PLO₇: Thực hiện thành thạo việc lập kế hoạch, tổ chức và triển khai các hoạt động kinh doanh dịch vụ tài chính, các nhiệm vụ cụ thể thuộc chức năng tài chính của doanh nghiệp, các đơn vị, tổ chức trong nền kinh tế.

PLO₈: Thực hiện tốt các kỹ năng giao tiếp và hợp tác, truyền đạt vấn đề, phổ biến kiến thức, làm việc nhóm, đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm khi giải quyết vấn đề nói chung và các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng nói riêng.

PLO₉: Thực hiện tốt việc dẫn dắt, khởi nghiệp, tự định hướng về chuyên môn nghề nghiệp, tìm kiếm cơ hội việc làm, tạo việc làm cho mình và cho người khác trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

1.2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng thương mại đạt chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ và trách nhiệm, cụ thể như sau:

PLO₁₀: Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm khi giải quyết vấn đề nói chung và các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng nói riêng.

PLO₁₁: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân trong giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

PLO₁₂: Lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể, dẫn dắt về chuyên môn, tuân thủ kế hoạch và/hoặc hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định thuộc nghiệp vụ tài chính – ngân hàng đã được đào tạo.

PLO₁₃: Có ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, có tác phong công nghiệp, làm việc khoa học.

1.2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

PLO₁₄: Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

PLO₁₅: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

2. Chương trình đào tạo Tài chính - Ngân hàng thương mại (Chương trình định hướng

chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế)

2.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo (CTĐT) cử nhân chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng thương mại (IPOP) là CTĐT định hướng nghề nghiệp, đào tạo cử nhân Tài chính – Ngân hàng thương mại (TC-NHTM) có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có kiến thức cơ bản về kinh tế, xã hội và pháp luật; có kiến thức đa ngành, liên ngành kinh tế - kinh doanh; có kiến thức chuyên sâu có tính tiệm cận quốc tế, kỹ năng nghề nghiệp thành thực trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng và có năng lực sử dụng tiếng Anh trong môi trường làm việc quốc tế.

Sinh viên sau khi tốt nghiệp CTĐT Tài chính – Ngân hàng thương mại (IPOP) đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng tại các ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính phi ngân hàng, các doanh nghiệp phi tài chính trong nước cũng như quốc tế; có năng lực học tập, nghiên cứu ở các bậc học cao hơn tại các cơ sở đào tạo sau đại học trong và ngoài nước; có kỹ năng học tập có chủ đích xuyên suốt cuộc sống cá nhân để thúc đẩy sự phát triển liên tục và nâng cao kiến thức, kỹ năng cần thiết phục vụ cho công việc và cuộc sống.

Mục tiêu cụ thể:

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng thương mại có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật, an ninh quốc phòng; có kiến thức chuyên sâu có tính tiệm cận quốc tế trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng; có kiến thức đa ngành, liên ngành kinh tế - kinh doanh có tính tiệm cận quốc tế; có kỹ năng công nghệ thông tin và năng lực sử dụng tiếng Anh trong môi trường làm việc quốc tế, đáp ứng yêu cầu chuyên môn thuộc lĩnh vực tài chính - ngân hàng và có khả năng vận dụng thành thạo các kiến thức, kỹ năng đó để giải quyết các vấn đề cụ thể về quản trị ngân hàng thương mại, quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng, quản trị tài chính doanh nghiệp trong môi trường làm việc chuyên nghiệp trong nước và quốc tế; có khả năng tiếp tục học tập, phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kế toán, kinh doanh, quản trị và quản lý cũng như tiếp tục học tập ở bậc đào tạo sau đại học;

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng thương mại có kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu được rèn luyện, tích lũy và trải nghiệm qua các học phần thực hành, thực tế tại doanh nghiệp; có kỹ năng thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng; có kỹ năng dẫn dắt, truyền đạt vấn đề, phổ biến kiến thức; có kỹ năng phản biện, sáng tạo trong sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường thay đổi; có kỹ năng làm việc nhóm, đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng thương mại có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ pháp luật, trung thực, khách quan, năng động, tự chủ, sáng tạo; có động lực và kiến thức về đổi mới sáng tạo và khởi sự kinh doanh.

2.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

2.2.1. Yêu cầu về kiến thức

(PLO1) Vận dụng tốt các kiến thức lý thuyết và thực tiễn về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật, kinh tế lượng; công nghệ thông tin và ngoại ngữ để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

(PLO2) Vận dụng tốt các kiến thức lý thuyết và thực tiễn đa ngành, liên ngành kinh tế - kinh doanh, các kiến thức về đổi mới sáng tạo, khởi sự kinh doanh để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng và các lĩnh vực kinh tế - kinh doanh – quản trị có liên quan.

(PLO3) Vận dụng tốt các kiến thức lý thuyết và thực tiễn về thị trường tài chính, quản trị kinh doanh dịch vụ tài chính, tài chính doanh nghiệp trong giải thích, phân tích, đánh giá, phân biện và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

2.2.2. Yêu cầu về kỹ năng

(PLO4) Thực hiện thành thạo việc phân tích và dự báo thị trường tài chính; phân tích, dự báo và đánh giá tài chính doanh nghiệp; phân tích và đánh giá hoạt động kinh doanh dịch vụ tài chính; nhận diện, phân tích các vấn đề và đề xuất các giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề chuyên môn tài chính – ngân hàng.

(PLO5) Thực hiện thành thạo các tác nghiệp kinh doanh dịch vụ tài chính được đào tạo, các tác nghiệp quản lý tài chính – ngân hàng được đào tạo, các kỹ năng số trong bối cảnh đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp và trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

(PLO6) Thực hiện thành thạo việc giao tiếp và hợp tác với các bên liên quan trong giải quyết các vấn đề chuyên môn tài chính - ngân hàng; sử dụng thành thạo tiếng Anh trong môi trường làm việc quốc tế; sử dụng thành thạo các công cụ truyền thông hiện đại, biết lắng nghe, thuyết phục, thương lượng và giải quyết xung đột.

(PLO7) Thực hiện được việc tự học, cập nhật và ứng dụng kiến thức mới, nghiên cứu và phát triển các ý tưởng sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề chuyên môn tài chính – ngân hàng.

2.2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO8): Đáp ứng tốt các yêu cầu cẩn trọng, tận tâm và chuyên cần khi thực hiện nhiệm vụ cá nhân và làm việc nhóm trong thực hiện các công việc chuyên môn, các nhiệm vụ kinh doanh, quản trị thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

(PLO9): Đáp ứng tốt các yêu cầu tuân thủ, trung thực và liêm chính trong thực hiện các công việc chuyên môn, các nhiệm vụ kinh doanh, quản trị thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

(PLO10): Đáp ứng tốt các yêu cầu chủ động, sáng tạo, thích ứng và bảo mật thông tin trong thực hiện các công việc chuyên môn, các nhiệm vụ kinh doanh, quản trị trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

2.2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ, tin học

(PLO11): Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

(PLO12): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

3. Chương trình đào tạo Tài chính công

3.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- Mục tiêu chung:

Chương trình Tài chính công là CTĐT định hướng ứng dụng, đào tạo cử nhân Tài chính công có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có đủ kiến thức cơ bản về kinh tế, xã hội, pháp luật, vừa có kiến thức nền tảng về tài chính nói chung vừa có kiến thức chuyên sâu, kỹ năng chuyên nghiệp về tài chính công và quản lý tài chính để có thể đáp ứng các yêu cầu làm việc trong khu vực công ở các cấp độ khác nhau, từ thực hành tác nghiệp đến hoạch định chính sách. Sử dụng tốt các nguyên lý và kỹ năng quản lý tài chính để có thể tổ chức, thực hiện các tác nghiệp tài chính tại các tổ chức thuộc khu vực công.

- Mục tiêu cụ thể:

PO1: Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyên môn của lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

PO2: Có kiến thức nền tảng và kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành tài chính công nói riêng và tài chính ngân hàng nói chung, biết vận dụng kiến thức chuyên môn để giải quyết các vấn đề cụ thể thuộc lĩnh vực tài chính công nói riêng và tài chính – ngân hàng nói chung.

PO3: Có kỹ năng dẫn dắt, truyền đạt vấn đề, phổ biến kiến thức, tư duy phản biện, thực hiện các nhiệm vụ cụ thể, phức tạp thuộc chuyên môn tài chính công, thích ứng với những thay đổi của môi trường.

PO4: Có kỹ năng làm việc nhóm, đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm, năng động, tự chủ, sáng tạo.

PO5: Đạt chuẩn tiếng Anh theo Quy định chuẩn đầu ra tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại; Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

3.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

3.2.1. Yêu cầu về kiến thức

PLO1: Vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật để giải quyết vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính công nói riêng và tài chính – ngân hàng nói chung.

PLO2: Vận dụng kiến thức cơ bản về kinh tế học trong lĩnh vực công và tài chính - tiền tệ - ngân hàng để phân tích, luận giải các vấn đề kinh tế vĩ mô, vai trò và sự vận hành của hệ thống tài chính trong nền kinh tế thị trường, cấu trúc và vai trò của khu vực công trong nền kinh tế.

PLO3: Vận dụng được các nguyên lý chung về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán để có thể giải thích, phân tích và đánh giá các vấn đề tài chính công tổng thể trong nền kinh tế

PLO4: Vận dụng các kiến thức lý thuyết chuyên sâu thuộc chuyên ngành để có thể nhận dạng, phân tích và đánh giá các vấn đề tài chính trong cơ quan nhà nước, đơn vị công và các tổ chức tài chính khác.

PLO5: Vận dụng được các kiến thức bổ trợ trong tiếp cận và giải quyết các vấn đề chuyên môn thuộc chuyên ngành tài chính công nói riêng và tài chính ngân hàng nói chung và có thể liên thông sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kế toán, kinh tế, kinh doanh và quản lý.

3.2.2. Yêu cầu về kỹ năng

PLO6: Có khả năng tổ chức, thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong các cơ quan tài chính, cơ quan kho bạc nhà nước, cơ quan thuế và doanh nghiệp tư vấn thuế

PLO7: Có khả năng xây dựng, tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát các kế hoạch tài chính và hoạt động tài chính tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức công, tổ chức phi lợi nhuận.

PLO8: Có khả năng xây dựng, tổ chức thực hiện và giám sát chu trình quản lý tài chính, quản lý ngân sách nhà nước tại các cơ quan quản lý ngân sách các cấp, các đơn vị có sử dụng nguồn tiền ngân sách nhà nước

PLO9: Có khả năng vận dụng các kỹ năng về quản trị tài chính, định giá doanh nghiệp, kế toán, kiểm toán, quản lý tài sản công trong thực hiện các nghiệp vụ quản lý tài chính tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức công và tổ chức tài chính khác.

3.2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

PLO10: Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, truyền đạt vấn đề, phổ biến kiến thức và làm việc nhóm.

PLO11: Có kỹ năng tư duy phản biện, vận dụng đúng các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tài chính để giải quyết các vấn đề có liên quan

PLO12: Có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tìm kiếm cơ hội việc làm và tự định hướng về chuyên môn nghề nghiệp.

PLO13: Có thái độ nghiêm túc, độc lập, tự chủ trong thực hiện nhiệm vụ và thích ứng với những thay đổi của môi trường.

3.2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

PLO14: Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

PLO15: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

4. Chương trình đào tạo Công nghệ tài chính ngân hàng

4.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo (CTĐT) cử nhân chuyên ngành Công nghệ tài chính ngân hàng là CTĐT định hướng ứng dụng, đào tạo cử nhân có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có kiến thức cơ bản về kinh tế, xã hội và pháp luật; có kiến thức cơ bản và chuyên sâu, kỹ năng chuyên nghiệp về công nghệ tài chính ngân hàng.

Sinh viên chuyên ngành Công nghệ tài chính ngân hàng sau khi tốt nghiệp đáp ứng yêu cầu của giới tuyển dụng và các bên liên quan trong thực tiễn chuyển đổi số và phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo tại các ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính phi ngân hàng, các doanh nghiệp phi tài chính; có năng lực học tập, nghiên cứu ở các bậc học cao hơn tại các cơ sở đào tạo sau đại học trong và ngoài nước; có kỹ năng học tập có chủ đích xuyên suốt cuộc sống cá

nhân để thúc đẩy sự phát triển liên tục và nâng cao kiến thức, kỹ năng cần thiết phục vụ cho công việc và cuộc sống.

Mục tiêu cụ thể:

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Công nghệ tài chính ngân hàng có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật, an ninh quốc phòng và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc chuyên môn; có kiến thức nền tảng về công nghệ tài chính - tiền tệ - ngân hàng, có khả năng vận dụng tốt các kiến thức đó để giải quyết các vấn đề cụ thể về quản trị ngân hàng thương mại, quản trị tổ chức tài chính phi ngân hàng, quản trị tài chính doanh nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và phát triển công nghệ; có kiến thức cơ sở ngành để phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kế toán, kinh doanh, quản trị và quản lý;

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Công nghệ tài chính ngân hàng có kỹ năng dẫn dắt, truyền đạt vấn đề, phổ biến kiến thức; kỹ năng thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong lĩnh vực Công nghệ tài chính ngân hàng; có kỹ năng phản biện, sáng tạo trong sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường thay đổi; có kỹ năng làm việc nhóm, đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Công nghệ tài chính ngân hàng có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ pháp luật, trung thực, khách quan, năng động, tự chủ, sáng tạo; có động lực và kiến thức về đổi mới sáng tạo và khởi sự kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ tài chính ngân hàng.

4.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

4.2.1. Yêu cầu về kiến thức

(PLO1) Vận dụng tốt các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật; công nghệ thông tin và ngoại ngữ để giải quyết vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Công nghệ tài chính ngân hàng.

(PLO2) Vận dụng tốt các kiến thức cơ sở ngành để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực công nghệ tài chính – ngân hàng và các lĩnh vực kinh tế - kinh doanh – quản trị có liên quan.

(PLO3) Vận dụng tốt các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về thị trường tài chính, quản trị kinh doanh dịch vụ tài chính, tài chính doanh nghiệp, ứng dụng công nghệ đổi mới sáng tạo trong giải thích, phân tích, đánh giá, phản biện và giải quyết các vấn đề chuyên môn thuộc lĩnh vực công nghệ tài chính – ngân hàng.

4.2.2. Yêu cầu về kỹ năng

(PLO4) Thực hiện thành thạo việc thu thập, xử lý dữ liệu trong phát hiện, phân tích và đưa ra giải pháp dựa trên dữ liệu nhằm giải quyết các vấn đề Công nghệ tài chính ngân hàng trong môi trường kinh doanh trong nước và quốc tế.

(PLO5) Thực hiện thành thạo việc phân tích quy trình kinh doanh dịch vụ tài chính số, quản lý tài chính – ngân hàng, các kỹ năng số trong bối cảnh đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp.

(PLO6) Thực hiện thành thạo việc giao tiếp và hợp tác với các bên liên quan trong giải quyết các vấn đề chuyên môn công nghệ tài chính ngân hàng; sử dụng thành thạo ngoại ngữ

chuyên ngành và các công cụ truyền thông hiện đại, biết lắng nghe, thuyết phục, thương lượng và giải quyết xung đột.

(PLO7) Thực hiện được việc tự học, cập nhật và ứng dụng kiến thức mới, nghiên cứu và phát triển các ý tưởng sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề chuyên môn thuộc lĩnh vực công nghệ tài chính ngân hàng.

4.2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO8): Đáp ứng tốt các yêu cầu cẩn trọng, tận tâm và chuyên cần khi thực hiện nhiệm vụ cá nhân và làm việc nhóm trong thực hiện các công việc chuyên môn, các nhiệm vụ kinh doanh, quản trị thuộc lĩnh vực công nghệ tài chính ngân hàng.

(PLO9): Đáp ứng tốt các yêu cầu tuân thủ, trung thực và liêm chính trong thực hiện các công việc chuyên môn, các nhiệm vụ kinh doanh, quản trị thuộc lĩnh vực công nghệ tài chính ngân hàng.

(PLO10): Đáp ứng tốt các yêu cầu chủ động, sáng tạo, thích ứng và bảo mật thông tin trong thực hiện các công việc chuyên môn, các nhiệm vụ kinh doanh, quản trị trong lĩnh vực công nghệ tài chính ngân hàng.

4.2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ, tin học

(PLO11): Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

(PLO12): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

VIII. HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ VÀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

1. Chương trình đào tạo Quản trị hệ thống thông tin

1.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Mục tiêu chung

Chương trình Quản trị Hệ thống thông tin là CTĐT định hướng ứng dụng, đào tạo cử nhân ngành hệ thống thông tin quản lý có khả năng phân tích, tư vấn, thiết kế, tổ chức và triển khai các giải pháp hệ thống thông tin để giải quyết các vấn đề kinh tế và quản trị kinh doanh đáp ứng nhu cầu xã hội trong quá trình chuyển đổi số và cách mạng công nghiệp 4.0.

Mục tiêu cụ thể

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Hệ thống thông tin quản lý (*Chương trình chuẩn*) có kiến thức, kỹ năng và năng lực để:

- Trở thành chuyên viên tổ chức và triển khai hệ thống thông tin trong doanh nghiệp, tổ chức và cơ quan Nhà nước.
- Trở thành chuyên viên phân tích nghiệp vụ hệ thống thông tin.
- Trở thành chuyên viên phân tích và quản trị dữ liệu trong các hệ thống thông tin.
- Trở thành chuyên viên quản lý và tham gia phát triển các dự án công nghệ thông tin trong doanh nghiệp, tổ chức và cơ quan Nhà nước.
- Có thể tham gia giảng dạy hoặc đào tạo trong các cơ sở đào tạo về Hệ thống thông tin

quản lý.

1.2. Chuẩn đầu ra

1.2.1. Yêu cầu về kiến thức

(PLO1): Nắm bắt và tổng hợp được các kiến thức nguyên lý, quy luật, lý luận và thực tiễn của tự nhiên, xã hội, kinh tế, chính trị Việt Nam.

(PLO2): Có kiến thức chuyên sâu trong phát triển, xây dựng và tổ chức các giải pháp phân tích, thiết kế và quản trị các dự án công nghệ thông tin

(PLO3): Đề xuất được các quy trình nghiệp vụ phù hợp trong tổ chức, triển khai và vận hành các hệ thống thông tin trong doanh nghiệp, tổ chức và cơ quan Nhà nước.

(PLO4): Có kiến thức chuyên sâu trong lập kế hoạch và tổ chức quản trị dữ liệu cho các hệ thống thông tin

1.2.2. Yêu cầu về kỹ năng

(PLO5): Có kỹ năng vận dụng các phương pháp khảo sát, phân tích, viết tài liệu và mô hình hóa yêu cầu trong các dự án công nghệ thông tin

(PLO6): Có kỹ năng xây dựng quy trình, tổ chức và giám sát quá trình triển khai các hệ thống thông tin.

(PLO7): Có kỹ năng sử dụng thành thạo hệ quản trị cơ sở dữ liệu trong hệ thống thông tin các doanh nghiệp, tổ chức và cơ quan Nhà nước.

(PLO8): Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền thông, kỹ năng thuyết trình;

1.2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO9): Có ý thức kỷ luật cao, luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước

(PLO10): Có lập trường tư tưởng vững vàng, lối sống lành mạnh; có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội; đáp ứng các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong môi trường làm việc

(PLO11): Có ý thức học tập suốt đời, có nghị lực vươn lên và hoàn thành tốt công việc được giao.

1.2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ

(PLO12): Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

2. Chương trình đào tạo Quản trị hệ thống thông tin (Chương trình định hướng nghề nghiệp)

2.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành hệ thống thông tin quản lý có khả năng phân tích, tư vấn, thiết kế, tổ chức và triển khai các giải pháp hệ thống thông tin để giải quyết các vấn đề kinh tế, quản lý, quản trị kinh doanh đáp ứng nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực chất lượng cao trong quá trình chuyển đổi số và thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0.

Mục tiêu cụ thể

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Hệ thống thông tin quản lý định hướng nghề nghiệp có kiến thức, kỹ năng và năng lực để:

- Trở thành chuyên gia phân tích nghiệp vụ các hệ thống thông tin phổ biến trong các doanh nghiệp, tổ chức và cơ quan Nhà nước.
- Trở thành chuyên viên kiểm thử phần mềm và đảm bảo chất lượng phần mềm trong các dự án công nghệ thông tin
- Trở thành chuyên viên phân tích và thiết kế các ứng dụng Web
- Trở thành các chuyên viên lập kế hoạch, tổ chức, thực hiện và triển khai các hệ thống thông tin trong doanh nghiệp, tổ chức và cơ quan Nhà nước.
- Có khả năng giảng dạy, đào tạo tại các Viện, Trường, các cơ sở đào tạo về Hệ thống thông tin quản lý;

2.2. Chuẩn đầu ra

2.2.1. Yêu cầu về kiến thức

(PLO1): Nắm bắt các kiến thức nguyên lý, quy luật, lý luận và thực tiễn của tự nhiên, xã hội, kinh tế, chính trị Việt Nam và thế giới.

(PLO2): Am hiểu các nguồn lực và quy trình nghiệp vụ của các hệ thống thông tin phổ biến trong doanh nghiệp, tổ chức và cơ quan Nhà nước.

(PLO3): Vận dụng kiến thức về khảo sát, phân tích, thiết kế và quản trị dự án để mô hình hóa các yêu cầu của dự án công nghệ thông tin trong doanh nghiệp, tổ chức và cơ quan Nhà nước.

(PLO4): Vận dụng kiến thức kiểm thử phần mềm trong quy trình xây dựng và phát triển hệ thống thông tin trong doanh nghiệp, tổ chức và cơ quan Nhà nước.

(PLO5): Ứng dụng kiến thức về quy trình, phương pháp để tổ chức, triển khai và vận hành các hệ thống thông tin trong doanh nghiệp, tổ chức và cơ quan Nhà nước.

(PLO6): Phân tích và vận dụng sáng tạo kiến thức thiết kế, triển khai ứng dụng Web trong hoạt động kinh doanh và quản lý tại các doanh nghiệp, tổ chức và cơ quan Nhà nước.

2.2.2. Yêu cầu về kỹ năng

(PLO7): Có kỹ năng thực hiện khảo sát, phân tích, viết tài liệu và mô hình hóa yêu cầu cho các dự án công nghệ thông tin bằng các công cụ tiên tiến;

(PLO8): Sử dụng thành thạo các công cụ hiện đại để phân tích, xây dựng và thực hiện kiểm thử trong quy trình xây dựng và triển khai hệ thống thông tin

(PLO9): Có thể xây dựng quy trình, tổ chức thực hiện và giám sát quá trình thiết kế và triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong các hệ thống thông tin.

(PLO10): Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền thông, khả năng thuyết trình;

(PLO11): Có kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề; Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc nhiều thay đổi;

2.2.3. Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm

(PLO12): Có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm; Có tư tưởng vững vàng, chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, Pháp luật của Nhà nước và có đạo đức nghề nghiệp;

(PLO13): Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu, tự nâng cao trình độ suốt đời; Có thái độ tích cực, tư duy sáng tạo, ý thức đổi mới và vượt khó vươn lên trong công việc.

2.2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ

(PLO14): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

3. Chương trình đào tạo Quản trị thương mại điện tử

3.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Mục tiêu chung

Chương trình Quản trị Thương mại điện tử là CTĐT định hướng ứng dụng, đào tạo cử nhân Thương mại điện tử (TMĐT) có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, công nghệ thông tin, quản trị kinh doanh; nắm vững kiến thức chuyên sâu về TMĐT và sử dụng các mô hình kinh doanh điện tử trên Internet; có năng lực thực hành nghề TMĐT, quản trị các hoạt động TMĐT tại các doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước.

Mục tiêu cụ thể

Chương trình giảng dạy được thiết kế để đào tạo sinh viên TMĐT, sau khi tốt nghiệp, những cử nhân này có khả năng:

- Trở thành chuyên gia làm việc ở tất cả các bộ phận tác nghiệp TMĐT của doanh nghiệp và thích nghi tốt với sự biến động nhanh của môi trường kinh doanh điện tử.
- Có khả năng tổ chức, thực hiện các hoạt động ứng dụng TMĐT tại các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, các đơn vị hành chính sự nghiệp.
- Có khả năng đảm nhận các vị trí Trưởng, Phó phòng chức năng, CEO của doanh nghiệp TMĐT.
- Có khả năng trở thành chủ sở hữu của các doanh nghiệp TMĐT.
- Có khả năng giảng dạy, đào tạo tại các Viện, trường, các cơ sở đào tạo về TMĐT.

3.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

3.2.1. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp ngành TMĐT, chuyên ngành Quản trị TMĐT cần đạt chuẩn kiến thức trình độ đại học, bao gồm:

(PLO1): Tổng hợp được kiến thức nền tảng về kinh tế, thương mại, quản trị kinh doanh và kiến thức cơ sở ngành TMĐT.

(PLO2): Nắm vững những kiến thức chuyên sâu và cập nhật về hoạt động quản trị TMĐT trong doanh nghiệp, tổ chức và các cơ quan nhà nước.

(PLO3): Tổng hợp được kiến thức liên ngành để có thể chuyển sang ngành đào tạo khác hoặc lên các trình độ cao hơn thuộc khối ngành kinh doanh và quản lý.

3.2.2. Yêu cầu về kỹ năng

(PLO4): Vận dụng được kỹ năng quản trị và vận hành các mô hình kinh doanh TMĐT phổ biến trên Internet, và giải quyết các tình huống phát sinh trong kinh doanh điện tử.

(PLO5): Áp dụng được kỹ năng sử dụng, khai thác được các ứng dụng TMĐT.

(PLO6): Vận dụng được kỹ năng sử dụng các máy tìm kiếm để tìm kiếm, chia sẻ thông tin; có kỹ năng sử dụng các công cụ marketing điện tử để giao tiếp, truyền thông và làm việc nhóm

(PLO7): Có khả năng khởi nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực TMĐT.

3.2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO8): Có ý thức tổ chức kỉ luật cao, chấp hành tốt đường lối chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

(PLO9): Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội; đáp ứng các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong môi trường TMĐT.

(PLO10): Có ý thức học tập suốt đời, tư duy sáng tạo, và nghị lực để hoàn thành tốt công việc.

3.2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

(PLO11): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

(PLO12): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

3. Chương trình đào tạo Kinh doanh số

3.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- *Mục tiêu chung:*

Đào tạo cử nhân ngành Thương mại điện tử (TMĐT), chuyên ngành Kinh doanh số theo định hướng ứng dụng, có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, công nghệ thông tin, quản trị kinh doanh; nắm vững kiến thức chuyên sâu, cập nhật về hoạt động kinh doanh số và sử dụng thành thạo các mô hình kinh doanh số; nắm vững kiến thức và kỹ năng chuyên sâu trong sử dụng các công cụ kỹ thuật số và ứng dụng công nghệ số trong quản trị các tổ chức kinh doanh, quản trị các hoạt động chuyển đổi số, đáp ứng tốt nhu cầu thực tiễn về nguồn nhân lực Kinh doanh số tại các doanh nghiệp, tổ chức và cơ quan Nhà nước.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kinh doanh số có kiến thức, kỹ năng và năng lực để:

+ Trở thành chuyên gia làm việc ở tất cả các bộ phận chuyển đổi số của doanh nghiệp và thích nghi tốt với sự biến động nhanh của môi trường kinh doanh số.

+ Tổ chức, thực hiện các hoạt động sử dụng công cụ, ứng dụng công nghệ kỹ thuật số trong quản trị kinh doanh tại các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, các đơn vị hành chính sự nghiệp.

+ Đảm nhận các vị trí quản lý của doanh nghiệp, tổ chức thực hiện chuyển đổi số.

+ Trở thành chủ sở hữu của các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo dựa trên nền tảng công nghệ số.

+ Giảng dạy, đào tạo tại các cơ sở đào tạo về Kinh doanh số và TMĐT.

3.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

3.2.1. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp ngành TMĐT, chuyên ngành Kinh doanh số cần đạt chuẩn kiến thức trình độ đại học, bao gồm:

(PLO1): Có kiến thức nền tảng về kinh tế, xã hội, quản trị kinh doanh, kiến thức cơ sở ngành TMĐT vững chắc và phương pháp tư duy khoa học.

(PLO2): Nắm vững những kiến thức chuyên sâu, cập nhật và vận dụng sáng tạo về hoạt động quản trị kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số trong doanh nghiệp, tổ chức và các cơ quan nhà nước.

(PLO3): Có kiến thức tổng hợp, liên ngành để có thể chuyển đổi sang ngành đào tạo khác hoặc lên các trình độ cao hơn thuộc khối ngành kinh doanh và quản lý.

3.2.2. Yêu cầu về kỹ năng

(PLO4): Vận dụng được kỹ năng quản trị, vận hành các mô hình kinh doanh số phổ biến và giải quyết các tình huống phát sinh trong kinh doanh số.

(PLO5): Áp dụng được kỹ năng sử dụng, khai thác được các hệ thống, công cụ và công nghệ số phục vụ hoạt động kinh doanh.

(PLO6): Vận dụng được kỹ năng sử dụng các máy tìm kiếm để tìm kiếm, chia sẻ thông tin; kỹ năng sử dụng các công cụ số để phân tích dữ liệu phục vụ kinh doanh; kỹ năng sử dụng các công cụ marketing số để giao tiếp, truyền thông và làm việc nhóm.

(PLO7): Có khả năng khởi nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

3.2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO8): Có ý thức tổ chức kỉ luật cao, chấp hành tốt đường lối chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

(PLO9): Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong môi trường số.

(PLO10): Có ý thức học tập suốt đời, tư duy sáng tạo và nghị lực để hoàn thành tốt công việc, thích ứng với môi trường số luôn biến động và thay đổi.

3.2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

(PLO11): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

(PLO12): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

IX. QUẢN TRỊ NHÂN LỰC

1. Chương trình đào tạo Quản trị nhân lực

1.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- *Mục tiêu chung:*

Chương trình Quản trị nhân lực doanh nghiệp là CTĐT định hướng ứng dụng, đào tạo cử nhân Quản trị nhân lực, chuyên ngành Quản trị nhân lực doanh nghiệp có phẩm

chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững nguyên lý, quy luật về kinh tế - xã hội, những kiến thức cơ bản quản trị - quản lý; kiến thức chuyên môn toàn diện về quản trị nhân lực; kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về quản trị nhân lực doanh nghiệp; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo, có khả năng thực nghiệp và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực quản trị nhân lực trong tổ chức, doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp lần thứ Tư.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Quản trị nhân lực doanh nghiệp, đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo có năng lực sau đây:

(PO1): *Có khả năng phân tích được kiến thức chuyên môn toàn diện trong lĩnh vực quản trị nhân lực:* Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, kinh tế, quản trị - quản lý nhằm hỗ trợ tìm hiểu, giải quyết những vấn đề liên quan; Kiến thức toàn diện, chuyên sâu ngành quản trị nhân lực, chuyên ngành quản trị nhân lực doanh nghiệp, quản trị nhân lực trong tổ chức đặc thù gắn với môi trường đa văn hóa và hội nhập quốc tế.

(PO2): *Sử dụng được kỹ năng thực nghiệp trong lĩnh vực quản trị nhân lực doanh nghiệp* bao gồm kỹ năng phân tích, hoạch định, triển khai, đánh giá các hoạt động tác nghiệp: tuyển dụng nhân lực; đào tạo và phát triển nhân lực; tổ chức và định mức lao động; đánh giá thực hiện công việc; an toàn, vệ sinh lao động; trả công lao động; kỹ năng phát triển quan hệ lao động. Đồng thời thuần thục các kỹ năng giao tiếp, phản biện, phân tích, tổng hợp, ra quyết định, làm việc nhóm để hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ phức tạp trong lĩnh vực quản trị nhân lực. Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và chuẩn tiếng Anh theo quy định của Nhà trường.

(PO3): *Có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm* trong lĩnh vực chuyên môn về quản trị nhân lực: Có đạo đức nghề nghiệp; Tôn trọng và chấp hành pháp luật; Ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm, tinh thần hợp tác trong công việc. Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong hướng dẫn, phổ biến kiến thức, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ; và có sức khỏe để làm việc.

1.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

1.2.1. Yêu cầu về kiến thức

(PLO1): *Áp dụng được kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, pháp luật, khoa học xã hội nhân văn và toán học để giải quyết các vấn đề trong quản trị nhân lực.*

(PLO2): *Vận dụng được nguyên lý cơ bản về kinh tế, quản trị, quản lý vào giải quyết các vấn đề trong quản trị nhân lực.*

(PLO3): *Phân tích được các kiến thức ngành:* Quản lý nguồn nhân lực xã hội, Quan hệ lao động, Hoạch định chiến lược, chính sách nguồn nhân lực... vào thực tiễn

quản trị nhân lực của tổ chức/doanh nghiệp.

(PLO4): *Phân tích được các kiến thức chuyên sâu và hiện đại chuyên ngành: Tuyển dụng nhân lực; Đào tạo và phát triển nhân lực; Tổ chức và định mức lao động; Đánh giá thực hiện công việc; Trả công lao động; An toàn và vệ sinh lao động; Quản trị nhân lực công; Quản trị nhân lực quốc tế... vào thực tiễn quản trị nhân lực trong tổ chức/doanh nghiệp.*

1.2.2. Yêu cầu về kỹ năng

(PLO5): *Thực hành được kỹ năng áp dụng kiến thức để phân tích môi trường quản trị nhân, dự báo cung cầu nguồn nhân lực; lập kế hoạch, triển khai, đánh giá các tác nghiệp quản trị nhân lực; kỹ năng thiết lập, duy trì, phát triển quan hệ lao động để giải quyết các vấn đề phức tạp trong quản trị nhân lực của tổ chức/doanh nghiệp.*

(PLO6): *Thử nghiệm được kỹ năng quản trị chiến lược; hoạch định chiến lược, chính sách nguồn nhân lực để khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.*

(PLO7): *Thực hiện được các kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong quản trị nhân lực khi điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi trên cơ sở giao tiếp, phân tích, tổng hợp, ra quyết định, làm việc nhóm.*

(PLO8): *Tổ chức được kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp; kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và đánh giá kết quả thực hiện của nhóm và các thành viên trong nhóm.*

1.2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO9): *Có khả năng tự chủ, tự định hướng, làm việc độc lập để đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân hoặc làm việc theo nhóm để xây dựng kế hoạch, tổ chức và kiểm soát các nguồn lực, thực hiện các nhiệm vụ nhằm giải quyết hiệu quả các hoạt động nghề nghiệp, chuyên môn về quản trị nhân lực.*

(PLO10): *Có trách nhiệm với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, với tổ chức tham gia, với cộng đồng xã hội; hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện các nhiệm vụ xác định; Vận dụng đúng pháp luật trong quản trị nhân lực.*

1.2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

(PLO11): *Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.*

(PLO12): *Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.*

2. Chương trình đào tạo Quản trị nhân lực doanh nghiệp (chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế)

2.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo (CTĐT)

- Mục tiêu chung:

Chương trình Quản trị nhân lực doanh nghiệp (định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế) là CTĐT định hướng nghề nghiệp, đào tạo cử nhân Quản trị nhân lực doanh nghiệp có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khoẻ tốt; nắm vững các kiến thức liên ngành về kinh tế, kinh doanh, chuyển đổi số và khởi nghiệp; có tư duy hệ thống và kiến thức toàn diện về quản trị nhân lực; có kỹ năng thực hành nghề nghiệp thuần thục và khả năng quản lý các hoạt động chuyên môn về nhân sự; làm chủ các kỹ năng mềm, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào công việc, sử dụng tốt tiếng Anh; có khả năng thích nghi, làm việc độc lập và tự chủ trong môi trường nghề nghiệp quốc tế.

- Mục tiêu cụ thể:

Chương trình đào tạo định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế nhằm đào tạo các cử nhân Quản trị nhân lực doanh nghiệp đáp ứng các mục tiêu cụ thể như sau:

(PO1): Có kiến thức liên ngành về kinh tế, kinh doanh, chuyển đổi số và khởi nghiệp; có tư duy hệ thống, nắm vững các kiến thức chuyên môn toàn diện về quản trị nhân lực trong bối cảnh môi trường đa văn hoá và hội nhập quốc tế.

(PO2): Thực hành được các kỹ năng nghề nghiệp một cách thuần thục và có kỹ năng quản lý các hoạt động chuyên môn về nhân sự bao gồm hoạch định nhân lực, tuyển dụng nhân lực, đào tạo và phát triển nhân lực, đãi ngộ nhân lực và đánh giá kết quả thực hiện công việc.

(PO3): Làm chủ các kỹ năng mềm bao gồm kỹ năng phản biện và tư duy sáng tạo, giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, quản lý thời gian, lập kế hoạch và quản lý công việc.

(PO4): Có khả năng cập nhật và ứng dụng công nghệ thông tin vào công việc chuyên môn, sử dụng tốt tiếng Anh, có năng lực thích nghi, tự học tập suốt đời và khả năng làm việc trong môi trường nghề nghiệp quốc tế

(PO5): Có khả năng làm việc độc lập, tự chủ để giải quyết các vấn đề chuyên môn về nhân sự, có khả năng quản lý và chịu trách nhiệm về các hoạt động quản trị nhân lực.

2.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

2.2.1. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên sau khi hoàn thành chương trình học tập, đạt được những chuẩn đầu ra về kiến thức như sau:

(PLO1): Hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản về xã hội, chính trị và pháp luật vào hoạt động quản trị nhân lực (kiến thức về chủ nghĩa Mác Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về lịch sử Đảng và về pháp luật).

(PLO2): Vận dụng được các kiến thức liên ngành về kinh tế, kinh doanh, khởi nghiệp và chuyển đổi số vào việc tư duy, thực hành nghề nghiệp và giải quyết các vấn đề trong quản trị nhân lực.

(PLO3): Xây dựng được tư duy hệ thống về quản trị nhân lực, vận dụng được các kiến thức về luật lao động, quan hệ lao động và kinh tế nguồn nhân lực vào việc thực hiện các hoạt động quản trị nhân lực.

(PLO4): Vận dụng được các kiến thức chuyên môn về nghề nhân sự trong việc tư duy và thực hành nghề nghiệp; phân tích và giải quyết được các vấn đề thực tế đặt ra trong quản trị nhân lực của doanh nghiệp.

2.2.2. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên sau khi hoàn thành chương trình học tập, đạt được những chuẩn đầu ra về kỹ năng như sau:

(PLO5): Thực hiện được các kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức và đánh giá các hoạt động và quá trình quản trị nhân lực của doanh nghiệp; có kỹ năng phân tích và đọc báo cáo về các hoạt động quản trị nhân lực.

(PLO6): Thực hành được các kỹ năng nghề nhân sự bao gồm hoạch định nhân lực, tuyển dụng nhân lực, đào tạo và phát triển nhân lực, đãi ngộ nhân lực và đánh giá thực hiện công việc.

(PLO7): Thực hành được kỹ năng nghiên cứu, phát hiện vấn đề, đề xuất giải pháp và viết báo cáo về các vấn đề đặt ra trong hoạt động quản trị nhân lực của doanh nghiệp.

(PLO8): Làm chủ các kỹ năng mềm bao gồm kỹ năng phản biện, tư duy sáng tạo, quản lý thời gian, làm việc nhóm, giao tiếp, thuyết trình, giải quyết vấn đề, lập kế hoạch và quản lý công việc.

2.2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

Sinh viên sau khi hoàn thành chương trình học tập, đạt được những chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ và trách nhiệm như sau:

(PLO9): Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm để giải quyết các nhiệm vụ chuyên môn về nhân sự trong doanh nghiệp hoặc với tư cách là một tư vấn viên độc lập.

(PLO10): Có khả năng quản lý và chịu trách nhiệm về các hoạt động chuyên môn về nhân sự, khả năng đánh giá và cải tiến các hoạt động quản trị nhân lực của doanh nghiệp.

2.2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

Sinh viên sau khi hoàn thành chương trình học tập, đạt được những chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học như sau:

(PLO11): Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

(PLO12): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

X. Chương trình đào tạo Tiếng Anh thương mại

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- *Mục tiêu chung:*

Đào tạo cử nhân Tiếng Anh thương mại có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; nắm vững kiến thức chuyên sâu về Tiếng Anh thương mại, nắm vững kiến thức tổng quát về kinh tế và kinh doanh; có các kỹ năng tư duy, kỹ năng học vấn và kỹ năng liên nhân; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, đánh giá và giải quyết vấn đề liên quan đến ngôn ngữ và thương mại.

- *Mục tiêu cụ thể:*

+ Đào tạo cử nhân Tiếng Anh thương mại có khả năng vận dụng vào thực tế các kiến thức trong lĩnh vực Tiếng Anh thương mại: kiến thức chuyên sâu về Tiếng Anh thương mại; kiến thức toàn diện về ngôn ngữ và văn hóa Việt và Anh; kiến thức tổng quát về kinh tế - thương mại; kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật.

+ Đào tạo cử nhân Tiếng Anh thương mại có khả năng thực hành thuần thục các kỹ năng trong lĩnh vực Tiếng Anh thương mại: kỹ năng tư duy nhằm phân tích, tổng hợp, đánh giá và giải quyết các vấn đề trong các tình huống khác nhau; kỹ năng biên – phiên dịch và soạn thảo văn bản thương mại; kỹ năng liên nhân nhằm phát triển khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và ứng xử; kỹ năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Pháp; Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy.

+ Đào tạo cử nhân Tiếng Anh thương mại có năng lực tự chủ và trách nhiệm.

- Vị trí việc làm: cử nhân Tiếng Anh thương mại có khả năng đảm nhận các công việc liên quan đến sử dụng tiếng Anh trong các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế và tài chính trong nước hoặc quốc tế, các cơ quan hoặc các văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam và văn phòng đại diện Việt nam ở nước ngoài, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ, các doanh nghiệp đa quốc gia. Các công việc cụ thể có thể được liệt kê như sau:

- + Giảng dạy tiếng Anh và tiếng Anh thương mại;
- + Biên dịch viên, phiên dịch viên;

+ Chuyên viên soạn thảo văn bản thương mại, thực hành nghiệp vụ xuất nhập khẩu, kinh doanh, truyền thông, lễ tân...

+ Thư ký, trợ lý giám đốc...

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

2.1.1. Yêu cầu về kiến thức

(PLO₁): *Diễn giải và giải thích* được các vấn đề khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật để vận dụng vào thực tiễn;

(PLO₂): *Áp dụng* kiến thức về ngôn ngữ Anh và Việt làm cơ sở cho việc thụ đắc ngôn ngữ Anh;

(PLO₃): *Vận dụng* kiến thức về văn hóa Việt Nam và văn hóa các nước nói tiếng Anh vào giao tiếp giao văn hóa;

(PLO₄): *Sử dụng thành thạo* tiếng Anh để giao tiếp theo các hình thức khác nhau trong môi trường kinh doanh thương mại;

(PLO₅): *Vận dụng* kiến thức kinh tế - thương mại vào các tình huống kinh doanh trong môi trường kinh doanh.

2.1.2. Yêu cầu về kỹ năng

(PLO₆): *Thực hành thành thạo* các kỹ năng tư duy: phân tích, tổng hợp, đánh giá và giải quyết vấn đề trong các tình huống công việc;

(PLO₇): *Thực hiện* các kỹ năng học vấn: biên – phiên dịch, soạn thảo văn bản thương mại;

(PLO₈) *Thực hành thành thạo* các kỹ năng cá nhân và liên nhân: tự học, tự nghiên cứu, thuyết trình, làm việc nhóm, giao tiếp và ứng xử.

2.1.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO₉): *Phối hợp* làm việc theo nhóm; *Làm việc độc lập*, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

(PLO₁₀): *Định hướng*, đưa ra *kết luận* chuyên môn và *bảo vệ* được quan điểm cá nhân;

(PLO₁₁): *Đề xuất* kế hoạch, *điều phối*, *quản lý* các nguồn lực, *đánh giá*, *cải thiện* hiệu quả các hoạt động chuyên môn

2.1.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

(PLO₁₂): *Đạt chuẩn* Tiếng Anh trình độ bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.

(PLO₁₃): *Sử dụng* tiếng Pháp để giao tiếp trong các tình huống căn bản hàng ngày

(PLO₁₄): *Đạt chuẩn* kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ

chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 của Trường Đại học Thương mại và Quyết định số 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/3/2022 của Trường Đại học Thương mại.

XI. ĐÀO TẠO QUỐC TẾ

1. Chương trình đào tạo Tiếng Pháp thương mại

1.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- Mục tiêu chung:

Chương trình Tiếng Pháp thương mại là CTĐT định hướng ứng dụng, đào tạo cử nhân chuyên ngành Tiếng Pháp thương mại, ngành Quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng quản trị kinh doanh trong lĩnh vực chuyên môn; có khả năng vận dụng các kiến thức về Tiếng Pháp thương mại trong giao tiếp và hoạt động kinh doanh; có khả năng tự khởi sự kinh doanh để tạo việc làm cho bản thân và người khác; có năng lực tự học tập bồi dưỡng suốt đời.

- Mục tiêu cụ thể:

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Tiếng Pháp thương mại hướng tới các mục tiêu cụ thể sau:

+ Sinh viên sau khi tốt nghiệp có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức tốt, có năng lực học tập suốt đời.

+ Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng vận dụng những kiến thức kinh tế và quản trị kinh doanh để tham gia điều hành hoạt động của doanh nghiệp hoặc tự khởi sự kinh doanh và điều hành hoạt động kinh doanh của bản thân.

+ Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng vận dụng tiếng Pháp thương mại để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn kinh doanh.

+ Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng làm việc độc lập, tự chủ và chịu trách nhiệm trong các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các cơ quan nghiên cứu, các tổ chức kinh tế-xã hội.

1.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

1.2.1. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn kiến thức sau:

(PLO1): Vận dụng được kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn về chính trị và pháp luật, kinh tế-xã hội vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

(PLO2): Vận dụng được các kiến thức mang tính nguyên lý cơ bản về kinh tế và quản trị kinh doanh để giải quyết các vấn đề trong quản trị kinh doanh

(PLO3): Vận dụng được các kiến thức tiếng Pháp cơ bản và tiếng Pháp thương mại vào trong hoạt động giao tiếp và hoạt động kinh doanh.

1.2.2. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn các kỹ năng thực hành cơ bản của chuyên ngành Tiếng Pháp thương mại gồm:

(PLO4): Kỹ năng phân tích, xây dựng, triển khai đánh giá chiến lược và các kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp

(PLO5): Kỹ năng giao tiếp trong hoạt động đời sống hàng ngày và đàm phán, trao đổi trong các hoạt động quản trị kinh doanh bằng tiếng Pháp

(PLO6): Kỹ năng đọc hiểu, biên dịch và phiên dịch các tài liệu về kinh tế và quản trị kinh doanh bằng tiếng Pháp

(PLO7): Kỹ năng dẫn dắt khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác

1.2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO8): Có khả năng tự chủ làm việc độc lập và làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến quản trị kinh doanh; Có khả năng định hướng, hướng dẫn, giám sát người khác làm việc.

1.2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

(PLO9): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

(PLO10): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

XII. NGÔN NGỮ TIẾNG TRUNG

1. Chương trình đào tạo Tiếng Trung thương mại

1.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- *Mục tiêu chung:*

Chương trình đào tạo tiếng Trung thương mại thuộc ngành Ngôn ngữ Trung Quốc là chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng; đào tạo cử nhân có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững kiến thức toàn diện về ngôn ngữ Trung Quốc, kiến thức chuyên sâu về tiếng Trung thương mại, kiến thức tổng quát về kinh tế - thương mại; có kỹ năng tư duy, kỹ năng học vấn, kỹ năng cá nhân và kỹ năng tương tác liên cá nhân; có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm và giải quyết các vấn đề liên quan đến ngôn ngữ và thương mại; có khả năng được đào tạo lên bậc học cao hơn tại các trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Tiếng Trung thương mại hướng tới các mục tiêu cụ thể sau:

+ Đào tạo cử nhân Tiếng Trung thương mại có khả năng vận dụng vào thực tế kiến thức cơ bản liên quan đến chính trị, pháp luật, kinh tế - xã hội, kiến thức toàn diện về ngôn ngữ Trung Quốc, kiến thức chuyên sâu về tiếng Trung thương mại, kiến thức tổng quát về kinh tế - thương mại.

+ Đào tạo cử nhân tiếng Trung thương mại có khả năng thực hành thuần thục các kỹ năng: kỹ năng tổng hợp, phân tích, phát hiện và giải quyết vấn đề trong các tình huống công việc; kỹ năng nghe, nói, đọc, viết Tiếng Trung, kỹ năng biên phiên dịch, soạn thảo văn bản bằng tiếng Trung trong hoạt động thương mại; kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, thuyết trình, làm việc nhóm, giao tiếp và ứng xử; có khả năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.

+ Đào tạo cử nhân tiếng Trung thương mại có khả năng làm việc độc lập, tự chủ và tự chịu trách nhiệm.

+ Đào tạo cử nhân tiếng Trung thương mại đạt chuẩn về ngoại ngữ và công nghệ thông tin.

1.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

1.2.1. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn kiến thức sau:

(PLO1): Vận dụng được kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn liên quan đến chính trị, pháp luật, kinh tế - xã hội vào công việc và đời sống;

(PLO2): Vận dụng được các kiến thức toàn diện về ngôn ngữ Trung Quốc và kiến thức chuyên sâu về tiếng Trung thương mại vào hoạt động giao tiếp và giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc trong môi trường kinh doanh thương mại;

(PLO3): Vận dụng được các kiến thức tổng quát về kinh tế - thương mại vào việc giải quyết các tình huống trong môi trường kinh doanh thương mại.

1.2.2. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn các kỹ năng thực hành của chuyên ngành Tiếng Trung Thương Mại gồm:

Kỹ năng tư duy

(PLO4): Sử dụng được kỹ năng tổng hợp, phân tích, phát hiện và giải quyết vấn đề trong các tình huống công việc;

Kỹ năng học vấn

(PLO5): Sử dụng thành thạo kỹ năng nghe, nói, đọc, viết Tiếng Trung; vận dụng linh hoạt các kỹ năng biên phiên dịch, soạn thảo văn bản bằng tiếng Trung trong các hoạt động thương mại; đạt chuẩn tiếng Trung bậc 5/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/1/2014;

Kỹ năng cá nhân và kỹ năng tương tác liên cá nhân

(PLO6): Phát triển được các kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, thuyết trình, làm việc nhóm, giao tiếp và ứng xử vào học tập, nghiên cứu và công việc chuyên môn;

(PLO7): Có khả năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.

1.2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO8): Có năng lực tự chủ và trách nhiệm trong làm việc cá nhân, làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc; có năng lực định hướng, hướng dẫn, giám sát người khác làm việc.

(PLO9): Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn.

1.2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

(PLO10): Vận dụng được kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh vào các tình huống giao tiếp cơ bản trong công việc và đời sống.

(PLO11): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

XIII. TOÁN KINH TẾ

1. Chương trình đào tạo Phân tích kinh doanh trong môi trường số

1.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- *Mục tiêu chung:*

Đào tạo cử nhân ngành Kinh tế số, Chương trình đào tạo Phân tích kinh doanh trong môi trường số có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật; có kiến thức chuyên sâu và hiện đại về phân tích kinh doanh trên nền tảng số; có năng lực tự nghiên cứu, làm việc độc lập, sáng tạo cũng như làm việc nhóm; Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng thực hành các kiến thức, tham gia phân tích kinh doanh, tư vấn chiến lược, quy hoạch và tư vấn quản lý các hoạt động kinh tế - kinh doanh trên nền tảng số; sinh viên tốt nghiệp có khả năng làm việc đáp ứng được nhu cầu chuyển đổi số tại các cơ quan kinh tế nhà nước các cấp, các tổ chức quốc tế và các doanh nghiệp; có khả năng làm nghiên cứu và giảng dạy tại các học viện, viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng đào tạo Chương trình đào tạo; có cơ hội học tiếp các chương trình sau đại học.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Đào tạo cử nhân ngành kinh tế số có kiến thức cơ bản và hiện đại về thống kê ứng dụng, công nghệ thông tin và kinh tế - kinh doanh, nắm được xu hướng chuyển đổi số của các doanh nghiệp, các tổ chức trong thời đại số;

Đào tạo cử nhân ngành kinh tế số có kiến thức chuyên sâu về phân tích dữ liệu và công nghệ số trong kinh doanh và thương mại;

Đào tạo cử nhân ngành kinh tế số có khả năng phát hiện vấn đề, thu thập và xử lý số liệu bằng các công cụ hiện đại nhằm dự báo, đề xuất các chiến lược kinh doanh thông minh cho các doanh nghiệp/tổ chức trong bối cảnh phát triển nền kinh tế số;

Đào tạo cử nhân ngành kinh tế số có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết; có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tự học và sáng tạo để nâng cao kiến thức, phát triển kỹ năng trong lĩnh vực chuyên môn về phân tích kinh doanh trong quá trình chuyển đổi số.

1.2. Chuẩn đầu ra

1.2.1. Yêu cầu về kiến thức

(PLO1): Áp dụng được các kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, pháp luật, khoa học tự nhiên, xã hội và kiến thức nền về kinh tế vào hoạt động phân tích kinh doanh của doanh nghiệp và tổ chức;

(PLO2): Vận dụng được các kiến thức tổng hợp về kinh tế, kinh doanh và triển khai quy trình xử lý dữ liệu trên các nền tảng công nghệ hiện đại phục vụ cho hoạt động phân tích kinh doanh và hỗ trợ ra quyết định của doanh nghiệp và tổ chức trong bối cảnh phát triển nền kinh tế số;

(PLO3): Vận dụng được các kiến thức bổ trợ trong tiếp cận và giải quyết các vấn đề chuyên môn ngành kinh tế số; hoặc có thể chuyển đổi sang ngành đào tạo khác hay học lên các trình độ cao hơn thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý;

1.2.2. Yêu cầu về kỹ năng

(PLO4): Có kỹ năng thu thập, phân tích và xử lý dữ liệu bằng các công cụ hiện đại;

(PLO5): Có kỹ năng tổng hợp, lập báo cáo, đánh giá và đề xuất các giải pháp kinh doanh;

(PLO6): Có kỹ năng vận dụng công nghệ thông tin và công nghệ số trong giải quyết công việc;

(PLO7): Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình và khả năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác;

1.2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO8): Có tinh thần trách nhiệm cao, có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm;

(PLO9): Có tinh thần khởi nghiệp; có năng lực tự học tập suốt đời; có năng lực thích ứng cải tiến sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;

(PLO10): Có ý thức công dân; có trách nhiệm xã hội, tuân thủ các quy tắc và đạo đức nghề nghiệp.

1.2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

(PLO11): Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

(PLO12): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.